MỤC LỤC

Trang

Lời mở đầu 2
Phần 1. Lý do chọn đề tài 4
Phần 2. Lịch sử áo dài truyền thống phụ nữ Việt Nam 5
I. Đôi nét về quá trình phát triển của trang phục áo dài phụ nữ Việt Nam 5
II. Sắc thái trang phục áo dài các miền. 14
A/ Sắc thái trang phục áo dài miền Bắc 14
B/ Sắc thái trang phục áo dài miền Trung 21
C/ Sắc thái trang phục áo dài miền Nam 23
III. Phân tích sự phát triển trang phục áo dài phụ nữ Việt Nam 27
A/ Giai đoạn I: Đầu thế kỷ XX (1900 – 1930) 27
B/ Giai đoạn II: (1930 – 1960) 28
C/ Giai đoạn III (1960 – 1989) 29
D/ Giai đoạn IV (1989 đến nay) 30
Phần 3: Nghiên cứu tổng quan 31
I. Nghiên cứu cảm hứng sáng tác 31
II. Nghiên cứu đối tượng sáng tác 35
III. Nghiên cứu về vật liệu 40
A/ Vải lụa 100% POLYESTER 40
B/ Vải tơ tằm 100% 41
C/ Vải voan 42
IV. Nghiên cứu về xu hướng áo dài hiện nay. 43
V. Các hình thức trang trí 44
VI. Nghiên cứu về phụ trang 47
Phần 4: Giải trình sáng tác 48
Kết luận 68
Tài liệu tham khảo 69

Lời mở đầu

Mỗi dân tộc trên thế giới đều có một loại y phục cá biệt, khi nhìn cách phục sức của họ, chúng ta nhận biết họ thuộc quốc gia nào. Người Nhật Bản có chiếc áo Kimono, người Trung Hoa đời Mãn Thanh có chiếc áo Thượng Hải mà quí bà quí cô thường gọi là áo "xường xám", người Đại Hàn, người Phi, người Thái v.v. Người Việt Nam, chúng ta hãnh diện về chiếc áo dài, được trang trọng nâng lên ngôi vị quốc phục, cũng có người gọi một cách hoa mỹ hơn: "chiếc áo dài quê hương".

Thoáng thấy áo dài bay bay trên phố,

Sẽ thấy tâm hồn quê hương ở đó… em ơi!"

Ca khúc quen thuộc ấy gợi nhớ về chiếc áo dài truyền thống của dân tộc ta. Chiếc áo dài - một thoáng quê hương...



Phần 1
LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Áo dài Việt Nam từ lâu đã thu hút sự chú ý của không biết bao nhiêu thế hệ nghệ sỹ Việt Nam. Tà áo dài mỏng manh, gợi cảm là thế, nhưng nó vẫn kín đáo và duyên dáng, nó tôn nên vẻ đẹp cơ thể người phụ nữ Việt Nam, nó thu hút con mắt nghệ thuật của biết bao nhiêu họa sỹ, và là nguồn cảm hứng cho rất nhiều bài hát bát hủ ca ngợi quê hương và con người Việt Nam.

Vậy tà áo dài xuất hiện từ bao giờ? Sức sống mãnh liệt của tà áo mỏng manh đó ở đâu? Vì sao ảnh hưởng của áo dài đến nhiều ngành trong xã hội lại rộng và lâu dài đến vậy?

Với tất cả những nghi vấn đó, tôi quyết định tìm hiểu lịch sử phát triển áo dài, cùng với niềm đam mê nghệ thuật, niềm yêu thích thời trang, để thử sức mình, tôi đã chọn đề tài ***"Sáng tác thiết kế bộ sưu tập áo dài từ vải lụa sử dụng công nghệ vẽ trên vải lấy cảm hứng từ hình ảnh con Công".***

Phần 2

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN ÁO DÀI TRUYỀN THỐNG PHỤ NỮ VIỆT NAM

I. Đôi nét về quá trình phát triển của trang phục áo dài phụ nữ Việt Nam.

Thế kỷ XVII – XVIII

Có giả thuyết cho rằng áo dài Việt Nam xuất xứ từ phương Bắc do năm 1744, Chúa Nguyễn Phúc Khoát ở Đàng Trong, khi xưng Vương đã yêu cầu thay đổi trang phục Việt Nam trên cơ sở kiểu áo Trung Hoa. Bộ quần áo có nút thay thế cho váy và áo xẻ ngực thắt dây. Nhưng áo dài là loại trang phục riêng của người Việt vì những khi lễ lạt, người xưa phải khoác ra ngoài áo dài một cái áo lễ, thí dụ như áo tấc áo dấu, áo tràng ngoài dân gian; hoặc áo bào, áo mệnh phụ trong triều.

Với bối cảnh lịch sử đầu thế kỷ 17, trang phục áo dài tứ thân chịu ảnh hưởng bởi nhiều quan niệm phong kiến đương thời. Điều này thể hiện qua kiểu dáng áo rộng, màu sắc đơn giản, các họa tiết trang trí trên áo hầu như không có, hơn nữa, áo dài tứ thân còn phần nào thể hiện vai trò thứ yếu của người phụ nữ trong xã hội phong kiến thời bấy giờ. Áo dài tứ thân được sử dụng khá nhiều ở nông thôn miền Bắc cho đến những năm đầu thập niên 1930.



Khoảng giữa thế kỷ 17-19, áo dài ngũ thân được những người phụ nữ quyền quý ở thành thị miền Bắc và miền Nam mặc. Áo dài ngũ thân thể hiện sự giàu sang cũng như địa vị xã hội của người phụ nữ, và cũng là biểu tượng của ngũ hành: Kim, Mộc, thủy, Hỏa, Thổ. So với áo dài tứ thân, áo dài ngũ thân đã có nhiều khác biệt về chất liệu vải, màu sắc cũng như các họa tiết trên áo. Tuy nhiên, về kiểu dáng, áo dài ngũ thân vẫn giữ nguyên kiểu áo rộng, che phủ hình thể của người mặc.

Thế kỉ XIX-XX

Năm 1819, cách ăn mặc của người dân vẫn giống như từ hơn hai thế kỷ trước đó với quần lụa đen và áo may sát người dài đến mắt cá chân. Cho đến đầu thế kỷ 20, phần đông áo dài phụ nữ thành thị đều may theo thể năm thân. Mỗi thân áo trước và sau đều có hai tà khâu lại với nhau dọc theo sống áo. Thêm vào đó là tà thứ năm ở bên phải, trong thân trước. Tay áo may nối phía dưới khuỷu tay vì các loại vải ngày xưa chỉ dệt được rộng nhất là 40cm. Cổ, tay và thân trên áo thường ôm sát người, rồi tà áo may rộng ra từ sườn đến gấu và không chít eo. Gấu áo may võng, vạt rất rộng, trung bình là 80cm. Cổ áo chỉ cao khoảng 2 - 3cm.



Riêng ở miền Bắc khoảng năm 1910 – 1920, phụ nữ thích may thêm một cái khuyết phụ độ 3cm bên phải cổ áo và cài khuy cổ lệch ra. Cổ áo như thế sẽ hở ra cho quyến rũ hơn và cũng để khoe chuỗi hột trang sức quấn nhiều vòng quanh cổ. Phần nhiều áo dài ngày xưa đều may kép, tức là may có lớp lót. Lớp áo trong cùng thấm mồ hôi vì thế được may đơn bằng vải mầu trắng để không sợ bị thôi mầu, dễ giặt. Một áo kép mặc kèm với một áo lót đơn ở trong đã thành một bộ áo mớ ba, quần may rộng vừa phải, với đũng thấp.





Làn sóng văn hoá Tây Âu du nhập vào Việt Nam đã ảnh hưởng tới thị hiếu của người dân, đặc biệt là quan niệm về thẩm mỹ đối với áo dài. Điều này đã tạo ra một phong trào cách tân về kiểu dáng, biến chiếc áo dài trở thành một trang phục tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ. Với áo dài cách tân, địa vị xã hội của người phụ nữ dường như đã được xác lập và tạo nên phong trào bình quyền nam nữ thời bấy giờ. Thời kỳ này một nhân vật có tên là Cát Tường, tung ra kiểu áo dài mới gọi là áo dài *Le Mur*, chữ *Lemur* trong tiếng Pháp có nghĩa là "cái tường", là một cách đặt tên theo họa sĩ Cát Tường. Chiếc áo dài này được cắt may theo kiểu Tây phương nối vai ráp tay phồng, cổ bồng... hoặc được khoét hở cổ. Vài năm sau khi áo dài Le Mur xuất hiện và có nhiều trào lưu khen chê khác nhau, họa sĩ Lê Phổ đã cải tiến chiếc áo này, loại bỏ những đường nét Tây

phương táo bạo để dung hòa với kiểu áo ngũ thân cũ tạo ra kiểu áo cổ kín vạt dài ôm sát thân người để hai tà áo tự do bay lượn.



Thuở đó, phần đông phụ nữ từ Nam ra Bắc đều mặc quần đen với áo dài, trong khi phụ nữ Huế lại chuộng quần trắng. Đặc biệt là giới thượng lưu ở Huế hay mặc loại quần chít ba, nghĩa là dọc hai bên mép ngoài quần được may với ba lần gấp, để khi đi lại quần sẽ xòe rộng thêm. Trong các thập niên 1930 và 1940, cách may áo dài vẫn không thay đổi nhiều, gấu áo dài thường được may trên mắt cá khoảng 20cm, thường được mặc với quần trắng hoặc đen.

Những cách tân đầu tiên

Một vài nhà tạo mẫu áo dài bắt đầu xuất hiện trong giai đoạn này, nhưng gần như họ chỉ bỏ được phần nối giữa sống áo, vì vải phương Tây dệt được khổ rộng hơn. Tay áo vẫn may nối. Nổi nhất lúc ấy là nhà may Cát Tường ở phố Hàng Da, Hà Nội.

Năm 1939 nhà tạo mẫu này tung ra một kiểu áo dài được Âu hóa. Áo Le Mur vẫn giữ nguyên phần áo dài may không nối sống bên dưới. Nhưng cổ áo khoét hình trái tim. Có khi áo được gắn thêm cổ bẻ và một cái nơ ở trước cổ. Vai áo may bồng, tay nối ở vai.

Khuy áo may dọc trên vai và sườn bên phải. Nhưng kiểu áo này chỉ tồn tại đến khoảng năm 1943.



Đến khoảng năm 1950, sườn áo dài bắt đầu được may có eo. Các thợ may lúc đó đã khôn khéo cắt áo lượn theo thân người. Thân áo sau rộng hơn thân áo trước, nhất là ở phần mông, để áo ôm theo thân dáng mà không cần chít eo. Vạt áo cắt hẹp hơn. Thân áo trong được cắt ngắn dần từ giai đoạn này. Cổ áo bắt đầu cao lên, trong khi gấu được hạ thấp xuống.



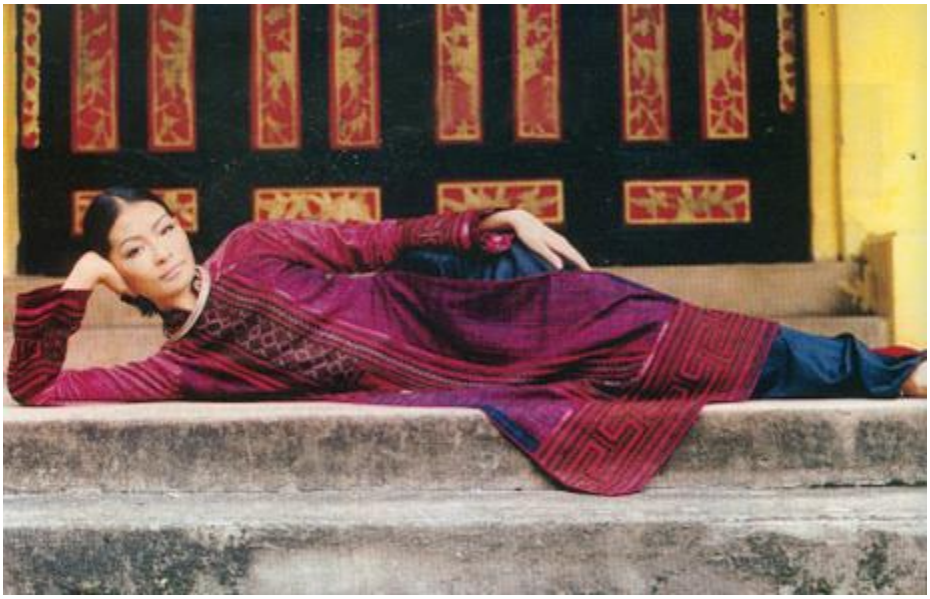
Áo dài được thay đổi nhiều nhất trong thập kỷ 60. Vì nịt ngực ngày càng phổ biến hơn, nên áo dài bắt đầu được may chít eo, nhiều khi rất chật, để tôn ngực. Eo áo cắt cao lên hở cạp quần, gấu áo lúc này cắt thẳng ngang và may dài gần đến mắt cá chân. Vào những năm 1960, vì muốn thấy cổ phụ nữ dài thêm, bà Trần Lệ Xuân đặt ra loại áo dài cổ thuyền. Nhiều người sau đó còn may áo dài với cổ khoét tròn. Mẫu áo dài hở cổ lần đầu tiên xuất hiện tại Sài Gòn. Không chỉ lạ về mẫu áo, chiếc áo dài hở cổ còn được "phá cách" với họa tiết trang trí trên áo: nhành trúc mọc ngược. Thiết kế mới này trở thành đề tài được dư luận xã hội đánh giá theo nhiều ý kiến khác nhau. Không chỉ là thời trang, áo dài hở cổ còn là trang phục thể hiện phong cách sống tươi trẻ, tự tin của các thiếu nữ Sài Gòn.

Đến gần cuối thập kỷ 60, áo dài màu trở thành thời thượng. Vạt áo may hẹp và ngắn, có khi đến đầu gối. Áo may rộng hơn, không chít eo nữa, nhưng vẫn giữ đường lượn theo thân thể. Cổ áo thấp xuống còn 3cm. Tay áo cũng được may rộng ra. Đặc biệt trong khoảng thời gian này, vai áo dài bắt đầu được cắt lối raglan để ngực và tay áo ôm hơn, nhăn ít, mà lại đỡ tốn vải. Tay áo được nối với thân từ chéo vai. Quần may rất dài với gấu rộng đến 60cm và nhiều khi được lót hai ba lớp.

Mặc dù không tồn tại lâu nhưng áo dài Hippy lại là một điểm đáng chú ý trong lịch sử áo dài. Hình ảnh thiếu nữ trong trang phục áo dài với các sác màu rực rỡ đã thể hiện nét đặc trưng của người phụ nữ hiện đại cuối những năm 1950. Tuy nhiên, trào lưu áo dài Hippy chủ yếu diễn ra tại miền Nam Việt Nam nơi mà làn sóng Hippy của nền văn hoá phương Tây tác động một cách mạnh mẽ (1968).

Từ thập kỷ 70 đến 90, áo dài không thay đổi nhiều hơn. Thỉnh thoảng cách mặc có đổi mới, thí dụ như quần với áo đồng màu, nhưng không tạo ra được phong trào sâu đậm.

Năm 1989, cuộc thi Hoa hậu áo dài lần đầu tiên được tổ chức tại Sài Gòn, đánh dấu sự hồi sinh phát triển mạnh mẽ của áo dài với hàng loạt các thiết kế mới. Trong đó, nổi bật là hai trường phái: áo dài vẽ do họa sĩ Sĩ Hoàng khởi xướng (1989) và áo dài thổ cẩm do nhà thiết kế Minh Hạnh thực hiện trên chất liệu thổ cẩm.



Áo dài thổ cẩm

Ngày nay, áo dài xuất hiện khắp nơi trên thế giới. Những phụ nữ Việt Kiều biểu lộ tình cảm với quê hương qua chiếc áo dài. Nhiều du khách nước ngoài đã có những ấn tượng rất tốt về tà áo dài Việt Nam. Họ cảm thấy được tiếp đón rất nồng hậu khi những tà áo dài bay bay trước gió ở phi trường. Thật tiếc cho những ai đến Việt Nam mà không mang về một chiếc áo dài làm kỷ niệm và để khoe với những ai chưa từng đến Việt Nam. Áo dài trong các cuộc thi sắc đẹp lớn, trong cuộc hội nghị quan trọng của thế giới, áo dài trắng thướt tha của nữ sinh... Tất cả đều mang trong mình vẻ đẹp tiềm ẩn, vẻ đẹp rất Việt Nam....



Kiều Khanh sau đêm chung kết hoa hậu áo dài báo Phụ nữ 1989

Năm 1995 là năm của chiếc áo dài dân tộc. Chiếc áo dài của Trương Quỳnh Mai được chọn là trang phục dân tộc đẹp nhất tại cuộc thi hoa hậu quốc tế Tokyo. Áo dài Hoàng Hoa mặc với kiểu thiết kế của Sỹ Hoàng làm say đắm lòng người và được chọn là chiếc áo dài đẹp nhất tại cuộc thi hoa hậu áo dài Thành phố Hồ Chí Minh lần 2,với sự đăng quang của Đàm Lưu Ly.



Hoa hậu áo dài Đàm Lưu Ly (1995)

Áo dài năm 1995 cách tân phù hợp với thời đại và đẹp hơn. Tà áo dài chít bên ngực, eo, lưng. Cổ cao, lượn tròn góc từ 4 – 7 cm, tay áo dài vừa ôm sát tay. Áo dài nhung, thêu, vẽ, in bông… đã tạo nên những vẻ đẹp kiêu sa hơn nữa, nâng cánh áo dài Việt Nam bay lên.

II. Sắc thái trang phục áo dài các miền.

A/ Sắc thái trang phục áo dài miền Bắc:

Áo của phụ nữ miền Bắc có nhiều loại: áo cánh ngắn,các loại áo dài mặc ngoài, áo ấm, áo lễ… Phụ nữ ở thành thị khi ra đường, khi tiếp khách ít khi mặc áo cánh mà thường mặc thêm áo dài. Áo dài phụ nữ có loại tứ thân, năm thân.

Tên gọi "tứ thân" hay "năm thân" bắt nguồn từ khổ vải dệt thủ công thường hẹp, phần lưng phải ghép hai khổ vải ở giữa đường sống lưng thành hai thân sau, còn hai thân trước là hai tà áo, khi mặc áo thường bỏ buông hay thắt hai vạt áo vào nhau ở trước bụng hay sau lưng.

Phụ nữ thành thị hay người sang thôn quê hay mặc áo dài năm thân, hai thân trước phía ngoài gọi là vạt cả, một thân bên trong gọi là vạt con. Loại áo này cài cúc bên sườn, nhưng thường khi mặc, người ta khép vạt cả lên trên vạt con rồi dùng thắt lưng buộc lại cho chặt. Cũng có khi mặc áo dài năm thân với yếm, nên khi đó mấy hàng cúc ở cổ không cài để hở một phần yếm cổ xây bên trong. Không biết chính xác áo dài năm thân xuất hiện ở nước ta từ thời kỳ nào, nhưng rõ ràng phải xuất hiện sau áo tứ thân và có sự hòa nhập giữa áo tứ thân truyền thống với lại áo cổ cao, cài khuy nách đặc trưng của các dân tộc phương Bắc. Thời Nguyễn, loại áo này đã được sử dụng phổ biến trong giới quan lại quý tộc, thị dân. Tới những năm đầu thế kỷ, nhất là những năm 30, trên cơ sở áo dài năm thân này, người ta đã cải tiến thành áo dài tân thời như ngày nay. Trong đó áo dài Hà Nội là một phong cách bên cạnh áo dài Huế - Sài Gòn

Với áo dài năm thân, phụ nữ xưa hay mặc kiểu "mớ ba", "mớ bảy", tức là cùng một lúc người ta mặc bộ ba hoặc bảy áo dài chồng lên nhau, mỗi cái mang màu sắc khác nhau, thường ngoài cùng là áo dài the màu thâm, nâu hoặc tam giang, còn các màu trong là màu mỡ gà, cánh sen, vàng chanh, hồ thủy… Mặc "mớ ba", "mớ bảy" là kiểu mặc của kẻ sang, nên không thể tùy tiện về màu sắc, thứ tự và kiểu may cắt trong một bộ. Nghệ thuật của người mặc "mớ ba", "mớ bảy" là làm sang, làm dáng vẫn kín đáo. Nếu nhìn thẳng khi ngồi, lúc đi ta chỉ thấy màu áo ngoài giản dị, nhưng nhìn bên ta vẫn thấy tà áo trong lấp ló với nhiều màu sắc khác nhau. Nhất là, khi mặc kiểu này, người ta không cài hàng cúc từ cổ tới nách để các lô áo màu bên trong đều phô ra ngoài bằng diềm vạt nhỏ.

Đó cũng là cách tạo lên dáng đẹp, hài hòa giữa mầu áo, yếm, làm tôn thêm vẻ cao thon của cổ ba ngấn.



Áo "mớ ba, mớ bảy"

Hà nội vào năm 1935 thời thuộc Pháp có một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của chiếc áo dài, từ áo dài năm thân, theo xu hướng Âu hóa với các yếu tố vay mượn của áo váy phụ nữ Châu Âu thời đó, họa sỹ Cát Tường đã cho ra đời một loại áo dài LeMur rất tân tiến: áo dài vai bồng, tay măng séc hay tay chun. Cổ áo tròn khoét sâu xuống ngực, viền đăng ten, hoặc kiểu lá sen tròn, lá sen cài vắt chéo… gấu áo cắt hình sóng lượn, đáp vải khác màu hay đính những đường đăng ten diêm dúa…

Năm 1939, trải qua những cuộc đấu tranh chung về quan điểm thẩm mỹ để bảo vệ cái đẹp giản dị, thanh nhã, dân tộc, chiếc áo dài truyền thống lại được phục hồi. Phụ nữ thành thị tiểu tư sản, người nhiều tuổi mặc áo cổ đứng, cao 1 – 2 cm, góc thẳng. Các cô gái thường mặc áo cổ cao từ 4 – 7 cm dựng bằng vải hồ cứng, góc tròn. Vạt áo lượn, tà khép. Các bà mặc quần đen, các cô mặc quần trắng. Ở trong nhà mặc áo cánh trắng, cổ áo tròn, cổ quả tim, cổ thìa hay cổ vuông, cài cúc giữa, tay dài hoặc ngắn. Bên trong, mặc áo chui đầu không tay gọi là áo lót, hoặc corset để giữ cho ngực được tròn đẹp.

Khi có khách đến nhà, hoặc đi ra đường phố, đi làm, đi lễ, tết đều mặc áo dài. Mùa hè thường mặc áo dài bằng vải mỏng, lụa, màu sang, hoa nhỏ. Mùa rét may áo dài bằng các loại vải nhung, len dạ, hoặc lồng hai chiếc áo dài cho ấm. Các cụ già mặc áo dài bông, hình thức may như áo dài bình thường, bằng hai lần vải, ở giữa là một lớp bông mỏng, ngoài bằng nhung hoặc satanh hay gấm hoa. Hay là mặc áo dài bình thường, ngoài mặc áo bông ngắn, áo bông ngắn thường không có cúc mà có hai sợi dây vải nhỏ ở khoảng giữa hai bên tà áo, khi cần thì buộc lại với nhau.

Cảm quan mầu sắc của phụ nữ Hà Bắc tạo nên một phong cách riêng về mầu sắc:

Để may quần áo, người phụ nữ thường dùng vải bông và vải lụa tự tay dệt ra, sau này mới thêm các loại vải nhập từ bên ngoài. Trong ăn mặc, việc lựa chọn chất liệu, mầu sắc tùy thuộc vào khí hậu từng mùa, vào tâm lý và sở thích mỗi lớp người già, trẻ, nông thôn, thành thị. Vải bông là thứ vải thường dùng, người ta để trắng, nhuộm thâm hay nâu để mặc, người thành thị, kẻ giàu sang đôi chút chọn may hàng lụa the, sồi, đũi, gấm…

Miền Bắc thời đó thôn quê nào cũng có nơi trồng bông, dệt vải, ươm tơ, dệt lụa. Tuy nhiên, để dệt ra loại hàng đẹp, mầu bền thì chỉ tập trung ở một số làng, thường mỗi nơi đứng đầu một sản phẩm dệt nào đó. Ở Hà Nội, những năm cuối thế kỷ trước, đầu thế kỷ này, ở phố Hàng Đào có nơi mua vào bán ra các loại vải dệt từ các làng dệt nổi tiếng, như the của La Cả, Lê Khiên, cấp, đũi, lụa của Đại Mô, gấm của Vạn Phúc, lĩnh làng Bùng… trong các loại hàng trên, the và lĩnh được mọi người ưa dùng. The dệt bằng tơ, thưa, nhuộm thâm mặc ngoài. Thường the dệt mỏng, mặc mát, the dệt kép thì dày hơn. Cả nam và nữ đều thích dùng hàng the may áo. Còn lĩnh cũng là một loại vải khổ hẹp, sợi mịn, một mặt bóng gần giống satanh, sau này phụ nữ rất thích chọn hàng lĩnh may quần, đặc biệt là lĩnh Tây Hồ, Bưởi. Sau này loại lĩnh sắc tía ở Sài Gòn tràn ra, hợp với thị hiếu người phụ nữ miền Bắc hơn.

Phổ biến ở thôn quê và phụ nữ lao động thành thị miền Bắc xưa là mầu thâm đen trong trang phục, quần, khăn có khi cả áo. Gần thâm là mầu nâu, mầu được ưa chuộng và đặc trưng của y phục miền Bắc có màu nâu già, người trẻ hơn thì dùng mầu nâu non, nên vải ngả từ nâu sang hơi đỏ sậm, rất hợp với nước da của các cô gái đồng quê trong những ngày nhàn nhã.

Màu ngả giữa màu nâu và màu đen là màu tam giang được các cụ già, người có tuổi ưa dùng. Các bà, các cụ mặc áo tam giang, chít khăn tam giang. Các cô gái thôn quê hay thành thị khi vấn khăn thường thích dùng khăn nhiều mầu, tím hay nhung đen tuyền ánh bạc, làm tôn khuôn mặt trái soan trắng hồng.

Những ngày hè nóng nực, phụ nữ nơi thành thị thường dùng hàng lụa, the màu trắng trông rất trang nhã. Các màu sáng như màu thanh thiên (xanh da trời), hồ thủy (nước hồ), nguyệt bạch (trắng hơi đục) thường được dùng may các loại áo trong của bộ "mớ ba", "mớ bảy". Màu hoa đào chỉ những người bạo dạn mới dám dùng.

Màu đỏ và vàng là màu ít dùng trong y phục. Loại gấm, vóc màu đỏ tươi chỉ dành cho các bậc quan hay áo mừng thọ của bậc cha, me, ông, bà gọi là mầu "đại hồng". Trong xã hội phong kiến, mầu vàng là mầu cấm, chỉ có Vua và các bậc công thần thượng đẳng mới được mặc.

Trong hơn nửa thế kỷ qua, cùng với sự biến đổi chung, thì bảng màu của y phục cũng có nhiều thay đổi. Càng ngày, màu sắc nữ phục càng có nhiều màu sáng, mầu tươi, sử dụng các loại vải hoa, thêu hoa, trang trí trên áo, khăn… Trước ở đô thị, rồi tới nông thôn phụ nữ không chỉ mặc quần đen , mà còn mặc các loại mầu sáng.

Sự thay đổi màu mang tính chất nối tiếp chứ không phải đoạn tuyệt với thói quen thị hiếu màu sắc truyền thống trong y phục, là kết quả do tác động của điều kiện kinh tế - xã hội, của việc thay đổi vị trí và vai trò của người phụ nữ trong xã hội, của những ảnh hưởng bên ngoài. Những mặt hàng dệt công nghiệp đã từng bước thay thế cho các loại vải dệt của các làng dệt thủ công là nhân tố không nhỏ góp phần thay đổi thị hiếu màu sắc.

Trong trang phục phụ nữ, bất cứ dân tộc nào, các hình thức chải tóc, đội khăn, nón mũ rất được chú ý làm đẹp và mỗi dân tộc, đia phương thường tạo ra những hình thức độc đáo cho riêng mình.

Phụ nữ miền Bắc có kinh nghiệm nuôi tóc dài, giữ tóc mượt. Họ thường dùng các loại cây để gội đầu như lá gáo, lá me, lá sấu, bồ kết đun làm nước gội đầu làm tóc vừa sạch, mượt lại thơm. Các loại lá mùi thơm như: sả, trầm hương, quả mùi… vừa sạch tóc, vừa quyện hương thơm vào tóc, mãi sau đó còn thoang thoảng thơm.

Tục vấn tóc quanh đầu của phụ nữ miền Bắc có từ thời Lê. Khăn vấn là một miếng vải dài, bằng the, nhung. Người nghèo thôn quê dùng vải bông thường nhuộm nâu non

hay thâm. Cách thức chải tóc rẽ ngôi của phụ nữ xưa cũng có nhiều ý nghĩa, phần nhiều phụ nữ rẽ ngôi giữa trán, chứng tỏ người chín chắn, chững chạc, đoan trang. Hễ thấy cô gái nào bạo dạn rẽ ngôi lệch sang một phía thì mọi người dị nghị cho là lẳng lơ.

Cũng là phụ nữ miền Bắc nhưng ở vùng Nghệ Tĩnh, phụ nữ ưa vấn tóc trần quanh đầu, không cần đến độn tóc, khăn vấn. Trái lại, dân đồng bằng Bắc Bộ, nhất là nơi Kinh Bắc, thành thị coi việc vấn tóc trần là không sang trọng mà phải có độn, có khăn. Khi vấn tóc thì để một ít đuôi tóc thò ra phía sau, tạo nên vẻ đẹp, là mốt tóc đuôi gà của phụ nữ một thời.

Với phụ nữ Kinh Bắc, Hà Nội, những dịp hội hè, tết, lễ, cưới xin, phụ nữ thường đội khăn vành dây. Khăn vải dài quấn nhiều nếp trên đầu, quấn khéo mỗi lượt khăn để lại một nếp mí, đều đặn cứ cao dần lên. Mặt ngoài vành khăn cuốn vành dây hồng vừa đủ để giữ khăn cho chắc, vừa để trang trí cho đẹp.

Cùng với xu hướng tân thời trong ăn mặc, việc chải đầu, dùng khăn cũng có nhiều thay đổi ở thành thị cũng như lớp trẻ ở nông thôn, cách tải tóc, vấn khăn được thay thế bằng cách kẹp tóc sau ót, tết tóc đuôi sam, cắt ngắn, làm đầu, các kiểu tóc uốn với nhiều kiểu khác nhau.

Chiếc nón cũng là một trong những biểu tượng của con người Việt Nam và phụ nữ Việt Nam. Hà Nội 36 phố phường có cả một phố Hàng Nón, mua bán đủ mọi kiểu nón của dân kinh thành và vùng lân cận. Chiếc nón không chỉ để che nắng, che mưa mà còn tạo nên một vẻ đẹp riêng, vẻ đẹp của cô gái Việt Nam xưa. Ngoài ra còn rất nhiều kiểu nón khác nhau, nhưng cùng với xu thế chung của cách tân nữ phục, các loại nón ít phổ biến và dần bỏ hẳn, chỉ còn lại thông dụng cho cả nam và nữ, người nghèo, kẻ giàu, đó là loại nón chóp bằng lá gồi như hiện nay chúng ta vẫn thấy.

Những người sang trọng, nhất là ở thành thị, dùng guốc dép loại sang và thường xuyên hơn, đó là các loại guốc kinh, dép cong, giầy cườm được phụ nữ hay dùng. Giầy cườm là loại rất sang trọng, quai đính nhiều hạt cườm. Guốc kinh là guốc của Kinh đô Huế, đế bằng dừa hay gỗ nhẹ, sơn trắng, mũi thêu kim tuyến. Dép cong thường đi với sống áo năm thân kiểu mớ ba, mớ bảy, nón thúng quai thao. Dép bằng nhiều lớp da ghép lại, mũi cao cao, bước đi hơi khó, nhưng là loại dép sang trọng bậc nhất đương thời, hợp với các bà, các cụ gia đình quyền cao chức trọng. Còn trong tân hôn của các gia đình môn

đăng hậu đối, cô dâu, chú rể thường đi văn hài. Từ khoảng những năm 30 trở lại đây, phụ nữ mới đi guốc cao. Càng về sau, xu hướng chung là guốc dép phụ nữ ngày càng cao, có khi cao 10 cm hay cao hơn nữa, gót guốc dép đi với áo dài thường thon thả nhẹ nhàng.

Chiếc quạt được coi như là một đồ trang sức năng động và tế nhị góp phần hoàn thiện vẻ đẹp của tà áo dài phụ nữ Việt Nam. Nước ta là một trong những quê hương của cái quạt. Ở Hà Nội xưa, phố Hàng Quạt có đình Phiến Thị, cũng gọi là đình hàng quạt có thờ tổ sư nghề làm quạt họ Đào, người làng Đại Xá, Ân Thi, Hải Dương. Có rất nhiều loại quạt: quạt trầm hương, đồi mồi, lá nan, long, ngà… quạt hầu bóng, quạt lễ, quạt rước, quạt tiến… Chiếc quạt trong tay người phụ nữ thật sinh động, giúp chủ nhân thể hiện đủ mọi trạng thái tâm hồn khi buồn, khi vui, khi mơ hồ, lúc che nghiêng làm duyên… Cái quạt Việt Nam vừa dùng để quạt mát, vừa là vật trang trí rất trang trọng và đáng yêu.

Ăn trầu, nhuộm răng đen là hình thức trang trí khá phổ biến xưa của phụ nữ Việt Nam nói chung, đặc biệt là phụ nữ miền Bắc. Thực ra, tục ăn trầu có ở nhiều nước Đông Nam Á và Ấn Độ, nhưng có lẽ không ở đâu ăn trầu và nhuộm răng đen lại kết hợp, hỗ trợ nhau đạt hiệu quả trang sức cho vẻ đẹp độc đáo của phụ nữ Kinh. Răng đen là vẻ đẹp của phụ nữ xưa, người răng đen được xã hội tôn trọng, được các chàng trai say mê, tán thưởng. Cô gái răng đen, ăn trầu càng làm cho răng bền đẹp. Cũng như nhuộm răng đen, ăn trầu là làm đỏm, làm dáng. Nhai trầu nơi miệng, nước trầu làm môi đỏ mà không cần son, men trầu say làm hồng đôi má mà chẳng cần phấn. Có lẽ ăn trầu làm đẹp, làm duyên người con gái như vậy, nên từ xưa, trầu cau, miếng trầu còn là biểu tượng của tình yêu, tình bạn, của quan hệ chung thủy, đẹp đẽ giữa con người.

Cũng từ xa xưa các cô gái Kinh đã biết tỉa lông mày thanh nhỏ, kiểu lông mày lá liễu, làm cho đôi mắt sắc sảo.

Các bé gái từ khi còn nhỏ đã xỏ lỗ tai, để đến tuổi trưởng thành đeo khuyên tai, hoa tai trằm, nụ thông, cuống giá… bằng vàng, bạc. Phụ nữ ở miền Bắc ít khi đeo vòng cổ, đeo kiểng như phụ nữ miền Trung và phụ nữ miền Nam, mà kẻ giàu, người sang nơi thành thị ưa đeo hột vàng quanh cổ cao ba ngấn. Vàng được đánh thành hạt nhỏ như hạt hồ tiêu, xâu lại thành chuỗi, khoảng từ ba đến bốn trăm hạt nhỏ, quấn ba đến bốn vòng phía trên cổ yếm, phần còn lại thừa để rủ xuống trước ngực. Cổ tay thì đeo vòng vàng, vòng ngọc xuyến, hay vòng bạc. Ở Hà thành, người biết ăn mặc chỉ đeo ba vòng ở cổ và

một đôi xuyến tay. Phụ nữ thường đeo nhẫn ở ngón tay, thường đeo cùng với nhẫn cưới. Các cô gái chưa lập gia đình thì đeo nhẫn chạm hoa ở ngón giữa.

Bộ đồ cưới của phụ nữ thường là tinh hoa của mỗi dân tộc. Xưa ở miền Bắc, các cô dâu ở thôn quê vấn đầu bằng vải satanh hay nhung đen, để tóc đuôi gà, đeo đôi hoa tai mặt đá. Áo cưới thường là áo năm thân, mặc theo mớ ba, mớ bảy, không cài khuy, để hở áo yếm lụa cổ xẻ, cổ thêu, mầu mỡ gà, mầu nâu đỏ. Thường mặc váy hoặc quần lụa, thắt lưng sồi xe hay tam giang. Chân đi dép cong hay văn hài. Đầu che hờ tấm nón thúng quai thao. Ở thành thị, cô dâu thường mặc quần lụa trắng, tóc vấn khăn nhung bỏ đuôi gà, mặc áo dài năm thân theo cặp, may bằng gấm đoạn, satanh, chân đi guốc hay dép cao gót, đầu che dù.

Những năm 30 ở thành thị miền Bắc, cô dâu mặc áo dài cài vạt ngoài là chiếc áo the thâm, bên trong là áo mầu hồng hay xanh… hoặc ngoài là chiếc áo dài satanh, bên trong áo dài trắng, mặc quần lĩnh hay satanh đen. Chân đi văn hài thêu hạt cườm hay đôi guốc cong. Vấn khăn nhung đen, đeo đôi hoa tai bèo, cổ đeo nhiều vòng, chuỗi hột bằng vàng.

Đến giai đoạn sau, các cô dâu con nhà giàu mặc áo thụng, tay áo dài và rộng, mặc quần trắng, đi giày văn hài màu đỏ bằng nhung hay màu vàng, màu lam có thêu rồng, phượng bằng hạt cườm hay chỉ kim tuyến lóng lánh. Đầu đội khăn vành dây màu lam hay vàng, quấn nhiều vòng quanh đầu. Trang phục như trên thường được gọi là trang phục hoàng hậu, phổ biến từ miền Trung ra Bắc.

Về sau ở thành thị còn tiếp thu một số hình thức trang điểm của Châu Âu: cô dâu trang điểm bằng son, phấn, cài thêm bông hoa hồng trắng bằng voan ở ngực trái, tay ôm bó hoa lay ơn trắng, tượng trưng cho sự trong trắng đồng thời làm đẹp cho bộ trang phục ngày cưới, mặt khác cũng để đôi tay đỡ ngượng.

Từ những năm 1945, nhiều nghi thức, trang phục lễ cưới được lược bỏ với tinh thần vừa chiến đấu, vừa xây dựng với ý thức của những con người tràn đầy niềm lạc quan. Ở thành thị, cô dâu mặc áo dài trắng hoặc các màu sáng, nhạt, mặc quần trắng, đi giày cao gót, tay ôm bó hoa lay ơn, cặp tóc, trang điểm má hồng môi son.

Năm 1975, đất nước thống nhất, các trào lưu văn hóa mở rộng, đặc biệt là những năm 1980 – 1981, áo ảnh hưởng của các mốt trang phục Âu Mỹ, một số cô dâu mặc áo

liền váy thay cho áo dài. Đến năm 1981 – 1982 nhờ có sự hướng dẫn chọn lọc, trang phục cô dâu đã quay về với chiếc áo dài cổ truyền dân tộc với các kiểu như sau:

Kiểu áo dài "Hoàng Hậu" cổ đứng cao, tay thụng dài vừa tầm, may sát thân, mầu đỏ hay nhiều màu sắc khác. Đội khăn vành dây màu trắng đi giầy cao gót. Tô điểm nhẹ trên khuôn mặt.

Gần đây (1993 – 1994) ngoài những mẫu áo dài cưới truyền thống còn xuất hiện những mẫu áo dài cách tân của nhà may Ngân An với những đường lượn, voan, ren.. đi với mũ có ren hay khăn xếp tay cầm hoa kết bó…

Ngoài ra, trong những ngày hội hè, đình đám với sự pha tạp các tín ngưỡng tôn giáo, ta thấy chiếc áo dài cũng xuất hiện ở đây vô cùng phong phú về thể loại, cách thức, màu sắc, ý nghĩa tượng trưng.

B/ Sắc thái trang phục áo dài Huế.

Hài hòa trong cách ăn mặc, sử dụng mầu sắc là một trong những nét nổi bật của phong cách Huế, con người Huế, cảnh sắc thiên nhiên đã ảnh hưởng nhiều tới thẩm mỹ và thị hiếu ăn mặc của người Huế.

Nói tới phong cách ăn mặc truyền thống Huế, người ta thường nghĩ tới chiếc áo dài Huế. Vẫn là chiếc áo dài Việt Nam có gốc gác từ áo năm thân cổ truyền, nhưng trong dòng cải biên, cách tân chung ấy, Huế đã tạo cho mình một phong cách riêng về chiếc áo dài bởi mầu sắc, cách cắt may, kiểu mặc… Áo dài Huế không dài bấm gót như áo dài Hà Nội, cũng không ngắn quá gối như áo dài Sài Gòn, cổ cao vừa phải, eo áo cũng thắt đáy lưng ong, nhưng lại không bó quá, tà cũng xẻ không cao. Đặc biệt, người Huế thể hiện nét riêng của mình qua chọn các loại hàng vải với mầu sắc khác nhau để may áo dài: mầu tím Huế, tím phớt, mầu trắng hay tuyền đen, các màu nhẹ như xanh lơ, hồng nhạt, vàng mơ…, vải hoa chỉ điểm vài bông mầu đậm hay nhạt hơn mầu vải một chút, chứ không ưa dùng các loại vải hoa to, mầu sắc vải nền hay hoa quả tương phản sặc sỡ.

Áo dài Huế được mọi tầng lớp người Huế mặc, trước nhất là học sinh, giáo viên, sinh viên, viên chức, thanh niên, rồi đến cả những lớp người trung niên, các bà già, chị em làm nghề buôn bán nhỏ ở các cửa hiệu, ngoài chợ… Các cô gái chọn mầu áo trắng hay màu tím nhạt, các em học sinh, sinh viên chọn áo dài mầu tím Huế làm mầu đồng phục.



Áo dài tím Huế

Tà áo trắng, tím cùng với cánh nón bài thơ luôn đi liền với hình bóng người phụ nữ Huế mọi lúc mọi nơi, trong nhà, ngoài phố. Đặc trưng của nón bài thơ Huế là chiếc quai lụa đủ mầu: mầu tím, mầu xanh ánh trắng, xanh của lá liễu non, mầu mỡ gà, mầu hồng ráng chiều, mầu trắng bạch hay đen tuyền… Tất cả đều tôn thêm làn da khuôn mặt của người đội nón.

Thiếu nữ Huế thường để tóc xõa bờ vai, tóc thề, các em học sinh đến trường kẹp tóc gọn gang, để chảy nhẹ nhàng xuống lưng áo dài mầu tím. Khi đã có chồng con, phụ nữ Huế chải tóc ngược lên rồi búi gọn sau gáy như phụ nữ Nam Bộ. Đôi khi có người vẫn giữ tục lệ vấn tóc quanh đầu cổ xưa nơi đất Bắc nhưng không dùng khăn mà để tóc trần như vùng quê Nghệ Tĩnh. Mái tóc Huế không chỉ đẹp về kiểu dáng mà lúc nào cũng như tắm trong hương sắc đất trời, mùi nhẹ nhàng thoang thoảng nơi mái tóc, hoa bưởi, hoa cam, hoa quýt, bồ kết, hương bài, hoa nhài, hoa lý… cũng có khi trên mái tóc kín đáo cài thêm bông hoa lý. Cũng chính vì vậy phụ nữ Huế ít dùng nước hoa hay chỉ dùng đôi chút thoáng nhẹ.

Ngày tết, ngày hội, những dịp cưới xin, phụ nữ Huế mặc mớ ba mớ bảy, nhưng không như phụ nữ Bắc Hà để hở mầu áo trong thấp thoáng nơi tà áo gần cổ, mà mỗi mầu áo trong hở ra một chút nhờ khéo léo xếp thấp dần chiếc áo cổ đứng, nhờ tà áo thấp thoáng theo những bước đi.

Có thể nói, phong cách Huế, mảng mầu Huế đã được thể hiện trong các đám cưới truyền thống. Trong lễ rước dâu, cô dâu mặc cặp áo điều lục (đỏ và xanh lá), chít khăn vành mầu vàng trang nhã, sang trọng. Các cô phù dâu đi bên cạnh mặc áo dài màu tường vi, nguyệt bạch hay màu thiên thanh. Bà già đi trước bưng quả hộp sơn son, mặc áo xanh rộng, chít khăn mầu hỏa hồng, các ông già bà cả đi sau, ông thì mặc cổ đồng chít khăn đỏ, bà chít khăn xanh lục. Đi sau cô dâu là đám bạn bè nam nữ thanh niên đi dự lễ, người mặc áo đơn, người mặc áo cặp đôi với các mầu lát gừng và bông bèo, tường vi và nguyệt bạch, màu mỡ gà và xanh da trời…

Người Huế giản dị nhưng rất tinh tế trong cả cách trang sức hàng ngày cũng như khi hội hè, lễ tết. Phụ nữ Huế ít dùng phấn son hay khi dùng chỉ thoảng nhẹ, tạo nên vẻ hài hòa, tự nhiên chứ không tô vẽ tới mức giả tạo. Trang sức đeo trên người có chiếc kiềng vàng nơi cổ, tạo nên sự hài hòa giữa vật đeo với cổ áo dài, một dáng vẻ riêng của cô gái Huế, mà sau này nhiều cô gái Hà Nội đã bỏ kiểu đeo hạt vàng, chuyển sang đeo kiềng vàng kiểu Huế. Nơi cổ tay, đeo ngoài tay áo là những vòng xuyến cũng như kiềng, đánh trơn hay chạm trổ tinh vi, ngón tay đeo nhẫn vàng trơn hay mặt ngọc. Thời xưa, các cô gái, các bà mệnh phụ Huế đi những đôi guốc Kinh, đặc sắn của Huế, đi hài mũi cong, quai thêu đính hạt cườm lóng lánh…

C/ Sắc thái trang phục áo dài Nam Bộ

Nói tới Nam Bộ là nói tới vùng đất mới, vùng đất giầu có thiên nhiên ưu đãi. Tính chất mới mẻ, hào phóng, cởi mở của thiên nhiên, con người Nam Bộ đã thể hiện ở tính cách, ở nếp ăn mặc, giao tiếp của con người.

Vào khoảng thế kỷ XIX có thể xem là mốc thời gian định hình cơ bản sắc thái trang phục của cư dân Nam Bộ, nó tiếp tục phát triển dưới tác động của chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường sinh thái và tâm lý con người nơi vùng đất phía Nam của đất nước.

Cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, phụ nữ tầng lớp giàu có thường mặc áo dài màu đen, quần trắng, đội nón ba tầm. Đó là kiểu áo dài năm thân mà vạt trước và vạt sau được nối dọc bởi 2 mảnh vải, và vạt trước được may thêm một miếng vải che vùng ngực bên phải gọi là vạt con. Một đặt điểm là thời đó chiếc áo dài Kinh của cả hai phái nam và nữ đều không khác nhau bao nhiêu về kiểu may, độ rộng, chất liệu vải… khiến nhiều người nước ngoài rất bỡ ngỡ.

Thời kỳ này, thanh niên nam nữ phần lớn còn búi tóc. Phụ nữ Nam Kỳ có kiểu búi tóc cao lên giữa đỉnh đầu, còn đùm tóc ở phía sau có hình như cái cổ gà rồi "giắt giẻ vàng". Hoặc tóc được chải lật ra sau, búi cao, cuốn thành ba vòng phía sau đầu rồi cài lược "bánh lái" bằng bạc hoạc vàng. Các thiếu nữ cũng chải hớt tóc lật ra sau rồi cặp hay bới lỏng thả dưới gáy. Phụ nữ nông thôn Nam Bộ quen bôi dầu dừa lên tóc láng mượt.

Trong trang phục người Kinh Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có nhiều điểm độc đáo. Đó là loại trang phục kiểu "nửa ta, nửa tây" vừa mang yếu tố cổ truyền, vừa pha trộn ít nhiều yếu tố văn hóa phương tây. Có lẽ do xã hội ở Nam Bộ thoáng, mở, nhiều luồng văn hóa tác động lên tâm lý cư dân không bảo thủ, dễ nhanh chóng tiếp thu cái mới, nên nhà nghiên cứu Hoa Bằng nhận xét rằng cũng như nhiều thời kỳ trước đây, vào thế kỷ XX này cũng chính là dân Nam Bộ đi đầu cả nước trong việc cách tân trang phục theo mới.

Trang phục của phụ nữ Nam Bộ đầu thế kỷ XX chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Nhiều hiệu tạp hóa bán rộng rãi các phụ trang nhập từ Pháp sang để phục vụ cho nhu cầu ăn mặc của tầng lớp thị dân Nam Kỳ thời thuộc địa như: chuỗi ngọc trai giả, vòng xuyến, khăn quàng vai, quàng cổ, ví cầm tay, ví đeo vai, kính mát, dù nilon, son phấn, nước hoa… cùng nhiều mặt hàng vải lụa để may áo dài… Áo dài của phụ nữ tỉnh thành Nam Bộ ngày càng sử dụng nhiều màu sắc tươi sáng rực rỡ hơn, kỹ thuật cắt may ảnh hưởng thời trang Châu Âu nên đẹp và gọn gàng hơn, ngày càng trở lên thanh lịch và tươi mát hơn nhiều so với thời kỳ trước. Vật trang sức phổ biến là hổ phách để làm chuỗi cúc áo, nhẫn. Người ta còn dùng huyền phách, ngọc bích, vàng để làm trang sức. Những dạng nữ trang bằng vàng tiêu biểu vào đầu thế kỷ XX ở Nam Bộ là chuỗi hạt vàng quấn nhiều vòng, kiềng đeo cổ để trơn hoặc chạm rồng và dây chuyền nách (Bộ dây chuyền gồm nhiều vòng từ ngắn đến dài, vòng cuối cùng được vòng qua ngang người).

Khoảng những thập niên giữa thế kỷ này, chiếc áo dài thường nhật của phụ nữ ở Nam Bộ lại bị biến mất khỏi đời sống sinh hoạt. Chiếc áo dài đen thường nhật của nam giới biến mất khá sơm, muộn lắm cũng vào đầu thế kỷ XX, ngược lại áo dài thường nhật của phụ nữ Nam Bộ vẫn còn tồn tại khá lâu. Ngay từ thế kỷ XIX, phụ nữ miền Trung lẫn miền Nam đều mặc áo dài thường xuyên suốt ngày, kể cả khi lao động. Áo dài của họ thường may bằng lụa hoặc vải đen, cổ thường mở, không cài cúc, tay áo hơi bó. Ở thành thị, phụ nữ nhiều tuổi mặc áo dài may sát thân, vạt dài quá đầu gối, mặc quần trắng hoặc đen, tóc búi gọn sau gáy hoặc uốn tóc. Nữ thanh niên tầng lớp trên và đa số tiểu tư sản chạy theo mốt hiện đại từ thế giới thời trang, được sự khuyến khích của Mỹ Ngụy hàng ngày tác động vào mạnh mẽ.

Kể từ năm 1954, chiếc áo dài Việt Nam đã được nhiều nữ sinh mặc đến trường với kiểu tà rộng, eo thắt, cổ cao có lót cứng, ống tay hẹp.

Năm 1960, nhất là khi hàng nilon tràn ngập miền Nam, thịnh hành nhất là kiểu áo dài mỏng được mặc ra ngoài một loại áo lót, cổ khoét rất sâu xuống, không tay, với quần satanh đen. Sau đó Trần Lệ Xuân tung ra một kiểu áo dài khoét cổ ngang, có nhiều ý kiến phản đối nhưng rồi người ta lại khoét cổ tròn, cổ vuông, cổ nhọn, tay áo ngắn hơn, tà rộng, dài ra nhưng thân áo bó sát, thắt eo.

Những năm sau 1968, trong phong trào "mini" chiếc áo dài lại đổi dáng: tà áo rất hẹp, vạt áo ngắn đến đầu gối, cổ cao, vai nối chéo, cánh tay ngắn, cổ tay rộng. Do xẻ tà cao, bên trong lại không mặc áo cánh nên từ chỗ xẻ tà đến cạp quần thường để hở lườn.
Áo dài may bằng các loại vải nội, vải ngoại đắt tiền với các màu sáng, màu tím Huế… thân và vạt áo có khi thêu hoa, thêu rồng, phượng. Nếu là vải hoa thì in đủ các cỡ hoa to nhỏ khác nhau với màu sắc sặc sỡ.

Về tóc, năm 1954, nhiều người thôi búi tóc mà làm tóc, uốn tóc. Tóc nữ thanh niên cũng diễn ra đủ kiểu: cắt ngắn, uốn và kéo một số dải tóc uốn thành hình móc câu xuống trán hoặc để tóc dài, uốn lượn sóng. Sau đó người ta lại đổi sang kiểu rẽ ngôi giữa và để tóc buông thả tự nhiên đến ngang vai, ngang lưng.

Giày dép cũng thay đổi nhanh chóng. Năm 1954 – 1959, phụ nữ giầu sang mới có điều kiện đi giầy da đế mỏng, mũi nhọn, gót cao. Ít năm sau guốc gỗ gót cao, nhọn, sơn mài hay sơn các mầu, hoặc có vẽ hoa lá đi với áo dài lại được ưa chuộng.

Cách trang điểm cũng theo xu hướng của trang phục. Càng về sau, mặt càng đánh phấn nhiều, môi son, má hồng, mắt kẻ đậm nét, mi xanh, nâu, tím rồi đủ mầu, long mi giả, lông mày tỉa nhỏ rồi vẽ cho đậm, sơn móng tay, móng chân…

Tóm lại áo dài Việt Nam giai đoạn này dù có đôi chút biến đổi nhưng vẫn tồn tại và đấu tranh dai dẳng trước sự thâm nhập ồ ạt của thời trang Âu Mỹ.

Trang phục cô dâu ở Nam Bộ có những diễn biến theo phong tục và quan điểm thẩm mỹ về thời trang. Cho đến đầu thế kỷ XX, tài liệu, thư tịch miêu tả cô dâu trong ngày cưới mặc áo vận đen mỏng, quần đũi màu hồng sậm, cổ đeo xâu chuỗi hổ phách hạt to bằng ngón tay cái, hai tai đeo đôi bông tai búp bạc. Dâu và rể đều khoác bên ngoài áo thụng rộng xanh, lót mầu cánh sen, khi ra sân có cặp lọng che. Trong những gia đình theo tục cũ, ít nhất cũng vào khoảng năm 1940, cô dâu cũng còn mặc áo cặp, gồm hai áo dài và rộng: áo trong thường đỏ hoặc hồng, áo ngoài thường mầu lục sậm, đội nón quai thao, cổ đeo kiềng vàng. Hiện nay dù thời trang luôn diễn biến, phát triển nhưng trong ngày cưới, khi làm lễ trước bàn thờ gia tiên, phần lớn các cô dâu người Kinh đều cố giữ y phục cổ truyền áo dài mầu hồng hay đỏ, đó là mầu đại cát chỉ sự may mắn, tốt đẹp. Chỉ trong tiệc cưới, cô dâu mới có thể thay chiếc áo cổ truyền bằng bộ trang phục Châu Âu.

Từ ngày 30 - 4 - 1975, đất nước ta thống nhất, người vào Nam, kẻ ra Bắc, sự giao lưu thuận tiện giữa ba miền đã tạo điều kiện cho sự giao lưu trang phục phát triển. Áo dài truyền thống dù dài hay ngắn, tà rộng hay hẹp, mầu trắng hay vàng, điểm hoa to hay hoa nhỏ, hay in các hình ngang dọc nhiều mầu, bằng vải thường hay lụa quý… ngày nay vẫn là chiếc áo dài của cả ba miền, bên cạnh những tấm áo dài nâu non đổi vạt, buông vạt hoặc thắt vạt, bên cạnh những tấm áo dài màu tím Huế, những tấm áo dài cài khuy cổ truyền ở miền Nam thường mặc. Chiếc áo dài của phụ nữ Việt Nam đã trở thành một biểu tượng Việt Nam đối với con mắt của nhân dân thế giới. Nó là thành tựu của sự sáng tạo độc đáo và sự đấu tranh bền bỉ của dân tộc ta.

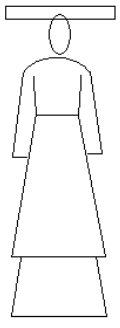
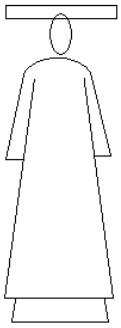
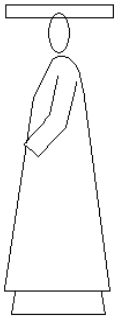
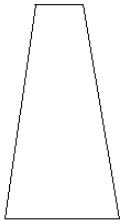
III. Phân tích sự phát triển trang phục áo dài phụ nữ Việt Nam

Cách tính giai đoạn: Mỗi giai đoạn được tính bằng một chu kỳ từ khi có một trào lưu áo dài mới xuất hiện cho đến khi có sự thống nhất kiểu dáng tương đối ở cả ba miền Bắc – Trung – Nam.

A/Giai đoạn I: Đầu thế kỷ XX (1900 – 1930)

Sự đi ngược lên phía bắc của chiếc áo dài Đang trong kết hợp với áo dài Đàng ngoài:

a) Hình dáng - bóng cắt:

Mặt thẳng		Mặt nghiêng		Hình dáng cơ bản
				
Miền Bắc	Miền Nam	Miền Bắc	Miền Nam	

- Khối trang phục được quy về dạng cơ bản là hình thang, đáy dưới bám xuống đất, góc trên lặp lại hình dáng tròn trịa của vai và cánh tay, chuyển sang khối trụ ở cổ và khối ở đầu được nhấn mạnh bởi đường tròn của vành khăn.

Cách bố cục khối như trên tạo cảm giác tất cả các hướng khối cơ thể đều dồn về khu vực biểu cảm là chỗ chuyển từ đầu xuống cổ, từ cổ xuống vai, xuống cánh tay nhằm nhấn mạnh sự tròn trịa. Cuối cùng là chiếc nón ba tầm gợi cảm giác sự tỏa rộng của không gian khối ra xung quanh.

- Giai đoạn này vẻ đẹp của chất liệu được phô ra một cách tinh tế bởi cấu tạo của các lớp chất liệu: mỏng, dày, hoa chìm, nổi, nổi cát, nổi hạt, bề mặt không căng và xôn xang bởi cấu tạo của nhiều lớp chất liệu.

- Cấu tạo của bộ áo dài gồm nhiều lớp:

Miền Bắc: + Trong cùng là yếm
+ Áo cánh không cài khuy
+ Váy dài, thắt lưng
+ Ngoài cùng có mớ ba, mớ bảy

Miền Nam: + Áo cánh cài cúc
+ Quần 2 ống
+ Áo dài năm thân

b) Đường nét:

- Giai đoạn này, đường trang trí hoàn toàn chỉ là đường vạt áo, mép cổ áo… đường viền hay cổ vạt.

c) Màu sắc:

- Giai đoạn này, mầu sắc đa dạng phong phú với những mầu nhuộm được chiết xuất từ tự nhiên được nhuộm trên những bề mặt chất liệu như lụa, satanh, đũi… đủ sức tinh tế và gợi cảm, tạo nên vẻ đẹp phong phú của mầu.

- Cách sử dụng mầu của người xưa là dưới (quần, váy) đậm (đen), trên (áo) nhạt (xanh, thâm, nâu non…) tạo cảm giác vươn lên. Trong sáng (yếm đào, áo trắng, áo lớp xanh đỏ) ngoài tối (áo khoác đen) gây cảm giác lan tỏa ra… nói lên được quan hệ giữa con người với tự nhiên xung quanh hài hòa trong sáng.

- Ngoài ra các phụ trang đi kèm khác như vòng xuyến, chuỗi hạt, giầy, dép, khăn, nón đều tạo lên vẻ sinh động, bổ sung thêm vẻ duyên dáng cho trang phục.

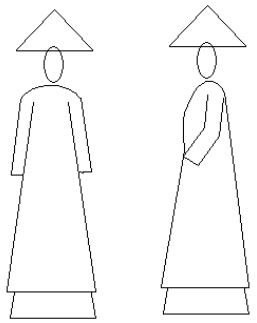
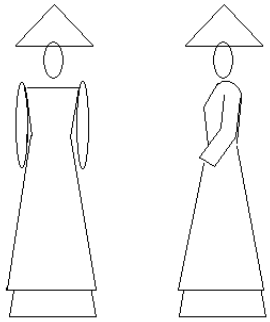
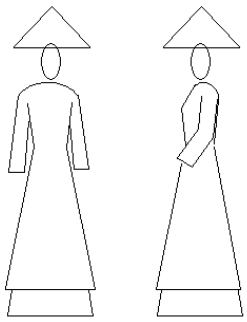
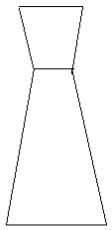
B/Giai đoạn II: (1930 – 1960)

Giai đoạn này đánh dấu một bước ngoặt lớn trong lịch sử phát triển áo dài Việt Nam, giai đoạn hiện đại hóa đầu tiên của trang phục dân tộc. Mở đầu là Lê Phổ, Cát Tường, kết thúc khi hòa bình lập lại được mười năm, đã có sự định hình tương đối của áo dài Bắc – Trung – Nam.

a) Hình dáng – Bóng cắt:

- Giai đoạn này ta thấy hình khối là 2 hình thang đáy nhỏ dính vào nhau làm cho đường eo thu nhỏ lại.

- Trang phục áo dài giai đoạn này gồm: áo lót, áo cánh, quần 2 ống, áo dài.

Áo dài học sinh 1930	*Áo dài Cát tường 1935*	*Áo dài thống nhất 1960*	*Hình dáng cơ bản*
			

b) Đường nét: sử dụng cả 3 đường: - Đường cấu trúc

- Đường cấu trúc trang trí
- Đường trang trí

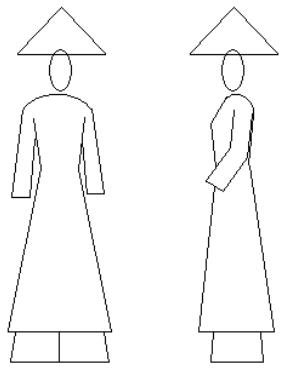
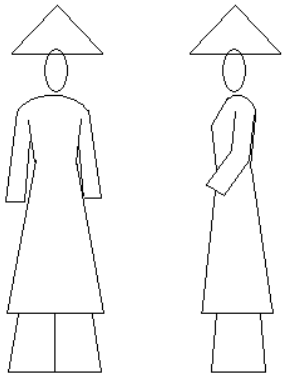
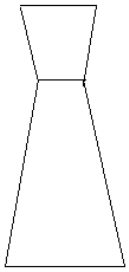
Sự đa dạng về kiểu tay, kiểu cổ, đa số là đường nét mềm mại, uốn lượn gây cảm giác dịu dàng, nữ tính.

c) Màu sắc: trở nên tươi sáng hơn với vải in hoa, ít tương phản, đa số mặc quần trắng với áo dài làm cho hình khối trở lên thống nhất vươn lên hơn.

C/Giai đoạn III (1960 – 1989)

Những cách tân ở cổ của Lệ Xuân và kiểu tay raglan của Tuyết Mai tới sự thống nhất của áo dài năm 1989.

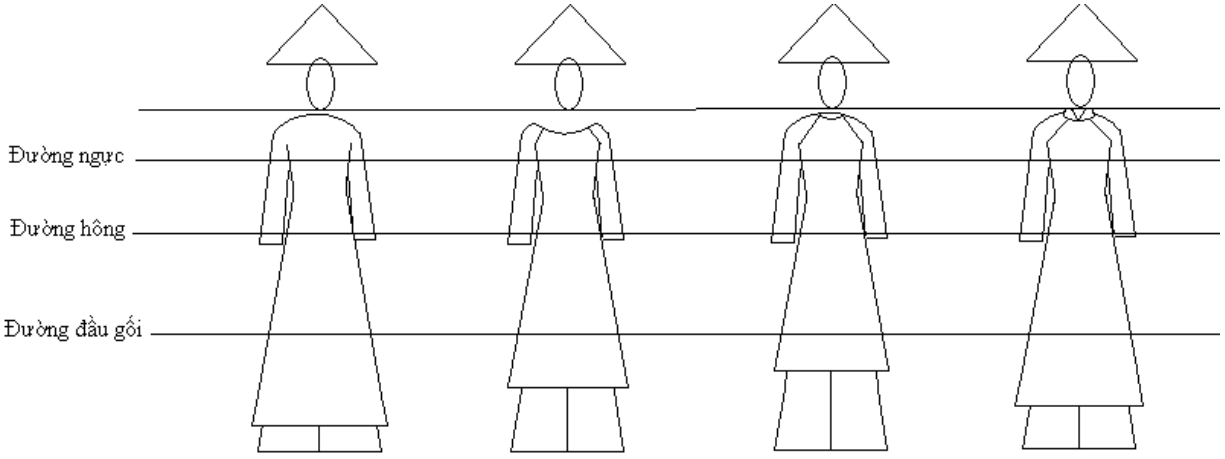
a) Hình dáng – Bóng cắt:

Áo dài học sinh 1960	*Áo dài Lệ Xuân, Tuyết Mai*	*Hình dáng bóng cắt*
		

- Tuy không thay đổi nhiều nhưng nhìn tổng quát vẫn thấy được sự khác biệt của áo dài giai đoạn này so với giai đoạn trước: gợi cảm hơn, gọn hơn, phần cổ lộ hơn.

- Trang phục áo dài giai đoạn này gồm có: áo lót, quần hai ống, áo dài.

b) Tỉ lệ, kết cấu:



A.D học sinh A.D Lệ Xuân A.D Tuyết Mai A.D 1989

- Sau khi trải qua bao biến đổi về đường nét, mầu sắc cũng như tỷ lệ, tà áo dài Việt Nam với màu sắc trong sáng, vạt áo vừa phải đã trở thành biểu tượng chung của phụ nữ Việt Nam cũng như biểu tượng về hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trước nhân dân thế giới.

Cuộc thi hoa hậu áo dài lần thứ nhất năm 1989 là sự kết thúc của giai đoạn này.

D/Giai đoạn IV (1989 đến nay):

Giai đoạn này đánh dấu sự trưởng thành của quá trình sáng tác cách tân áo dài truyền thống. Trong một thời gian ngắn từ năm 1989 đến năm 1995, cùng với sự đổi mới của đất nước, áo dài dần dần hoàn thiện lôi kéo được cảm tình của mọi người trong xã hội, tất cả mọi lứa tuổi, đặc biệt là thanh niên. Áo dài là sự lựa chọn tuyệt vời để tôn lên vẻ đẹp cơ thể người phụ nữ mà vẫn giữ được sự kín đáo, dịu dàng của người phụ nữ Việt Nam.

Phần 3
NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN

I. Cảm hứng sáng tác

A/ Họa tiết trang trí:

Mỗi loài động thực vật trên trái đất đều là một bức tranh thiên nhiên rực rỡ sắc màu. Có thể nói, Công là loài chim có vẻ đẹp rực rỡ nhất của thiên nhiên. Vẻ đẹp lộng lẫy của loài Công đã hấp dẫn tôi từ ngay cái nhìn đầu tiên.



Các họa tiết rực rỡ sắc màu của chim Công vừa mang vẻ đẹp sang trọng, quý phái, lại có vẻ đẹp rất gần gũi với thiên nhiên đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận cho bộ sưu tập này.

Trong bộ sưu tập áo dài này, họa tiết trang trí trên thân áo là những hình vẽ cách điệu được lấy cảm hứng từ các họa tiết trên thân và đuôi Công.

B/ Ý tưởng màu sắc:

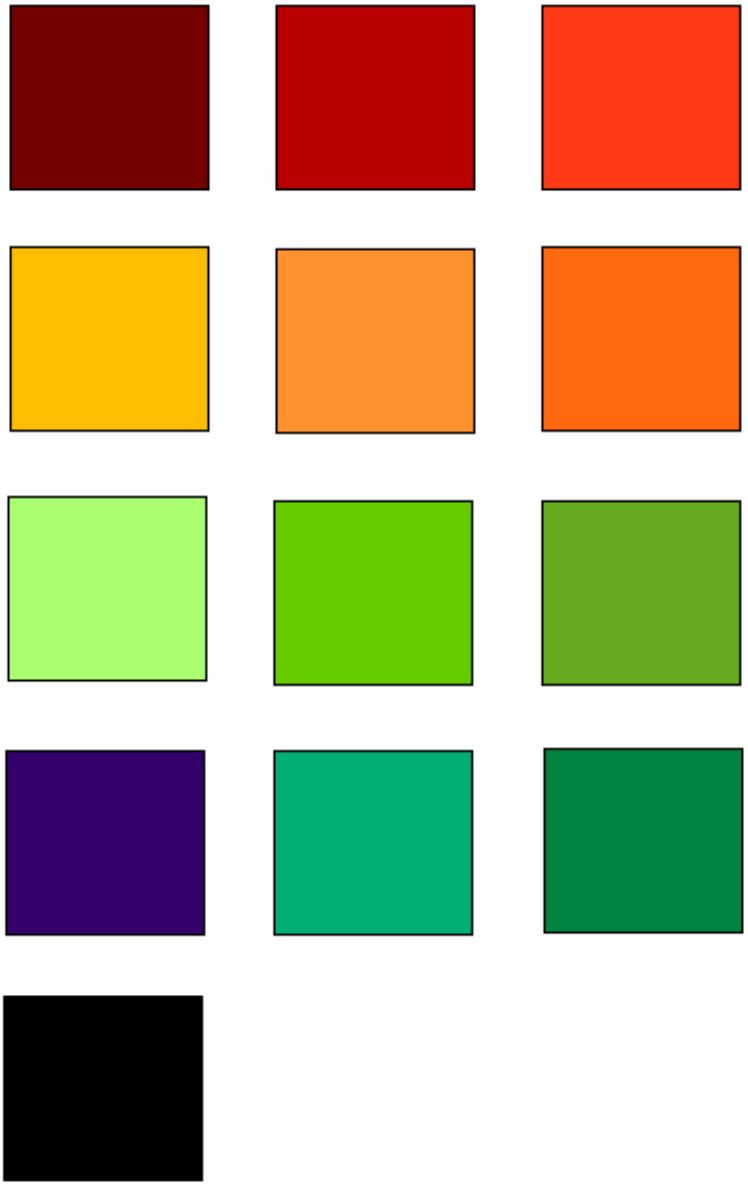


Bức tranh "Tạo hóa"

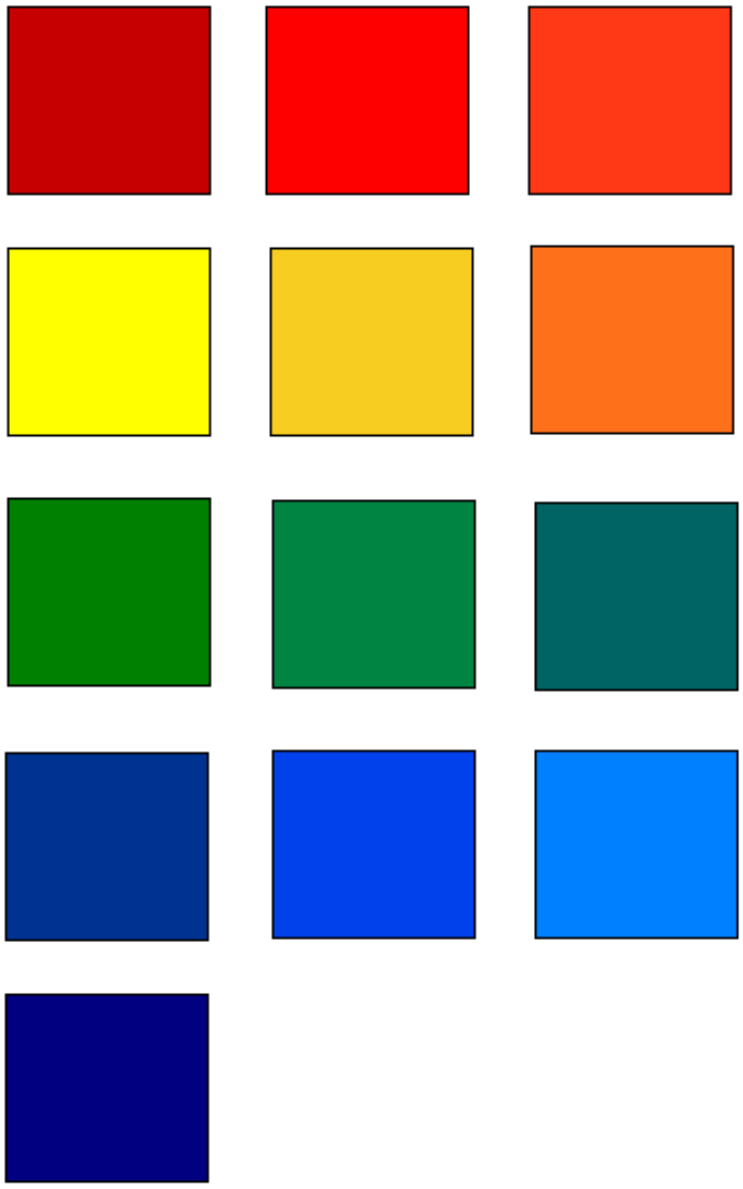
Ý tưởng màu sắc của bộ sưu tập xuất phát từ bức tranh *"Tạo hóa"*, một bức tranh nghệ thuật khắc họa hình ảnh người phụ nữ hòa mình cùng vẻ đẹp của thiên nhiên.

Từ màu sắc của bức tranh, gam màu của bộ sưu tập áo dài sẽ là gam màu nóng, đó là các màu đỏ, cam,vàng với nhiều sắc độ khác nhau. Bên cạnh đó, để giảm bớt độ nóng của trang phục là sự xen kẽ các màu xanh, xanh lá, tím và đen được sử dụng chủ yếu tại các vị trí tay áo, quần và họa tiết trang trí.

Dưới đây là bảng tổng hợp màu sắc của bộ sưu tập:



Màu sắc trang phục



Màu sắc họa tiết

II. Đối tượng sáng tác:

Để hoàn thành một bộ sưu tập của mình, không chỉ dựa vào cảm hứng sáng tác mà còn phải dựa vào nhiều yếu tố khác. Thâm nhập thực tế cuộc sống của đối tượng sáng tác cũng là một yếu tố hết sức cần thiết. Thậm chí cần phải thử sống theo cách sống của họ để có thể tìm ra được họ cần gì, những gì mà họ muốn thể hiện. Dưới đây là đối tượng mà tôi đã nghiên cứu cho bộ sưu tập này.

- *Đối tượng*: nữ, 28 tuổi, chưa lập gia đình, ước mơ trước 30 tuổi sẽ trở thành 1 trong 10 người phụ nữ thành đạt và giàu nhất Việt Nam.
- *Vẻ đẹp cơ thể*: Tóc nhuộm màu hạt dẻ, để dài ngang lưng. Hai bên tóc mai để dài và hơi uốn toát lên vẻ nữ tính đáng yêu. Đôi lông mày gọn gàng mà tự nhiên. Đôi mắt đen nhánh, không to, hơi dài, cùng với cặp lông mày hơi hơi sếch lên trên. Nhìn cô ấy, chỉ riêng đôi mắt đã cho ta thấy trước mặt là một người rất nhanh nhẹn, tự tin và cá tính. Nhìn vào đôi mắt còn thấy toát lên một vẻ hấp dẫn, lôi cuốn. Sống mũi gọn và cao, đôi môi gọn gàng hòa cùng tổng thể khuôn mặt rất cân đối, dễ nhìn.

Làn da trắng hồng cùng với chiều cao cơ thể 1,67m và vóc dáng nhỏ gọn, đặc trưng của người phụ nữ Châu Á.



- *Nghề nghiệp*: trợ lý giám đốc công ty quản lý tên miền tại miền Bắc.

- Tốt nghiệp trường Đại học Bách Khoa Hà Nội _ Khoa CN Thông tin.

- Điện thoại sử dụng: Nokia 3600



- Xe hơi: Opel 17



- *Sở thích*: Thích thể thao. Thích đánh đàn ghi ta mỗi khi buồn. Thích hát Karaoke, rất thần tượng ca sĩ Cẩm Ly với các bài nhạc vàng được ưa thích. Nghiện mua sắm. Thích những bộ trang phục gợi cảm.

- *Trang phục:*

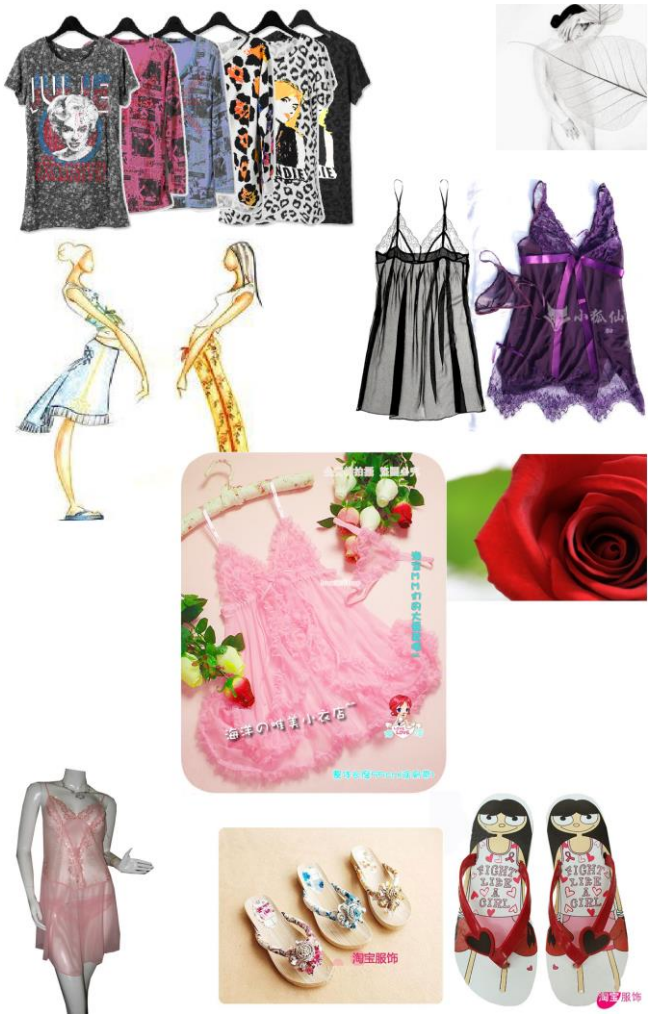
+ Trang phục dạo phố: Cô luôn tự hào với thân hình chuẩn của mình, có thể mặc bất cứ màu sắc nào mà mình cảm thấy hứng thú ngày hôm đó. Trang phục thường là quần Jeans và áo phông các loại, bó lấy thân hình hay rộng rãi đều tôn lên vẻ đẹp cơ thể. Cô biết cách kết hợp màu sắc trang phục của mình cùng với phụ trang như mũ, túi sách, giày hay bốt cao cổ, và rất thích cài những bông hoa hay bướm bằng đá quý rất đẹp lên áo.



+ Trang phục lễ hội: Các ngày lễ, tết là dịp để cô ấy thể hiện vẻ nữ tính dịu dàng của mình với những tà áo dài mềm mại, thướt tha.



+ Trang phục ở nhà: Thường chỉ mặc áo phông rất rộng. Khi ngủ thì thay bằng váy ngủ.



- *Sinh hoạt hàng ngày*: Tập yoga vào mỗi buổi sáng. Về giờ giấc ăn uống, làm việc, nghỉ ngơi thì cực kỳ nghiêm khắc với bản thân. Nhưng trong khi nghỉ ngơi thì lại buông thả theo ý thích để giảm bớt căng thẳng sau một ngày làm việc.
- Cô đặc biệt nghiện mua sắm. Trên đường đi thấy cái gì hay hay, ấn tượng là mua bằng được.
- *Các mối quan hệ xã hội*: Với tính cách và sự giao tiếp rộng rãi của cô, cô được mọi người rất yêu quý, tin tưởng, không chỉ người trong công ty mà ngay cả những đối tác làm ăn với cô cũng rất ngưỡng mộ cách làm người của cô.
- *Kết luận:* cô là một người phụ nữ rất tự tin về bản thân, cá tính mạnh mẽ, lãng mạn, cũng có thể thấy ở cô một chút phong cách nổi loạn.

Để thể hiện nét nữ tính, cô đã chọn cho mình bộ trang phục áo dài truyền thống của người phụ nữ Việt Nam trong các dịp lễ tết, cưới hỏi, biểu diễn…

III. Nghiên cứu về chất liệu

Để cho bộ áo dài thêm mềm mại duyên dáng, chất liệu sử dụng được lựa chọn cho bộ sưu tập này là vải lụa polyester. Hiệu ứng bóng của vải lụa polyester làm tôn nên vẻ đẹp cơ thể của người phụ nữ. Kết hợp với nó là chất liệu lụa tơ tằm mềm và nhẹ để tạo sự chuyển động cho tà áo thêm sức sống. Tiếp theo là voan mỏng và mềm để cho bộ trang phục vẻ lãng mạn, gợi cảm.

A/ Vải lụa Polyester 100%:

- Vải một mặt bóng, cho cảm giác sờ tay mịn, mềm và mát.
- Vải không nhăn, sợi vải không sô dạt, không phai màu.
- Ứng dụng cho nhiều loại trang phục: áo dài, áo thời trang, áo mặc ở nhà, quần áo trẻ em…
- Màu sắc phong phú đa dạng





B/ Vải lụa tơ tằm 100%

- Vải mềm mại, bóng, rất nhẹ.
- Khi mặc trang phục may từ vải lụa tơ tằm 100% cho cảm giác nhẹ và mát.
- Vải dễ bị nhăn. Nếu thích bạn có thể chọn loại lụa nhăn để tạo hiệu ứng cho sản phẩm.



- Do chất liệu vải quý nên vải lụa tơ tằm thường dùng để may áo dài, ngoài ra cũng có thể may các loại trang phục thời trang cũng như trang phục ở nhà, các loại phụ trang như túi sách, cavat…





- Màu sắc: phong phú đa dạng.



C/ Vải voan:

- Voan rất mềm và mỏng.
- Nếu áo được thiết kế hoàn toàn từ voan thì bạn sẽ trở nên cực kì gợi cảm bởi độ trong của vải.
- Voan có màu sắc phong phú, có loại màu trơn, có loại in hoa.





- Hiện nay voan rất được ưa chuộng trong thời trang. Nó có thể kết hợp với nhiều chất liệu khác để tạo nên những bộ trang phục độc đáo.

IV. Nghiên cứu về xu hướng áo dài hiện nay

Hiện nay, áo dài vẫn luôn được mọi người chú ý cách tân bằng cách thay đổi một vài chi tiết để ngày càng tôn nên vẻ đẹp cơ thể người phụ nữ. Như thay đổi các kiểu cổ áo, bỏ đi phần cổ áo cao và cứng, để lộ chiếc cổ thon cao của người phụ nữ bằng kiểu cổ thuyền, cổ tim hay cỏ lá trầu.



Những kiểu cổ áo cách tân

Tay áo cũng được chú ý, lúc ngắn, lúc dài thướt tha, hay kiểu bó sát tay ở phần trên và mở rộng phần cổ tay tạo độ xòe khi chuyển động cánh tay, cho cảm giác mềm mại duyên dáng. Vạt áo cũng được kéo dài chấm đất hoặc ngắn hơn, hay vạt trước ngắn, vạt sau dài lê trên mặt đất…



Các kiểu tay và tà áo cách tân

V. Các hình thức trang trí

Trang trí áo dài có rất nhiều hình thức: in, thêu, đính, vẽ.

- In: vải hoa thường là các loại vải sử dụng hình thức trang trí bằng cách in hoa hoặc các họa tiết trang trí khác trong quá trình nhuộm.
- Thêu: là nghề thủ công truyền thống của nước ta. Nghề thêu đòi hỏi sự tỉ mỉ và con mắt nghệ thuật. Ngày nay người ta có thể thêu bằng máy nhưng họa tiết thêu đơn giản hơn, thường dùng để thuê phông chữ, logo, nhãn mác trên quần áo.

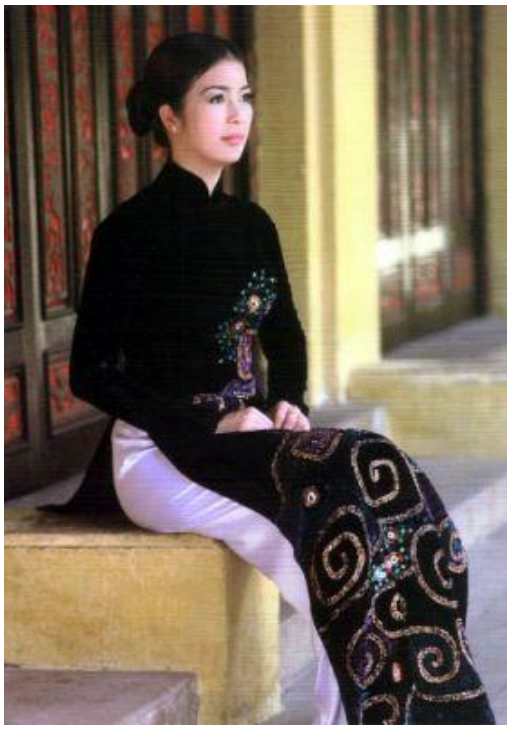


Những người thợ đang kết cườm các hoa văn cho chiếc áo dài

- Đính: đính có nhiều hình thức như: đính vải; đính kim tuyến, đăng ten; đính đá, kết cườm, đính vàng bạc; đính hoa, đính con giống… Để trang trí áo dài, người ta thường sử dụng hình tức đính đá, kết cườm cho bộ trang phục thêm lấp lánh, sống động.
- Vẽ: vẽ áo dài là một xu hướng cũ nhưng không lỗi thời vì sự tinh tế và ý nghĩa của nó. Có thể nói, thợ vẽ áo dài chính là các "phù thủy" phù phép cho chiếc áo dài có thêm "hồn sắc", giống như một "tấm áo" mới.



Họa tiết được yêu thích hiện nay là các mẫu hoa văn phóng khoáng, các mẫu lập thể trẻ trung đã được cách điệu.



Các mẫu áo dài được thêu vẽ hoa văn cách điệu

Chất liệu màu vẽ đang được sử dụng cũng đẹp và bền hơn, hầu hết nhập từ Mỹ, Nhật… Nếu theo hướng dẫn giặt tẩy đúng cách thì các hoa văn vẽ trên áo dài sẽ không phai hoặc lem màu.



Trong bộ sưu tập này, tôi sử dụng hình thức trang trí vẽ trực tiếp lên áo dài những họa tiết, màu sắc lấy cảm hứng từ con công. Hình thức vẽ này sử dụng các hạt màu lấp lánh màu sắc phong phú, nhỏ như hạt cát trộn với chất kết dính rồi dùng bút vẽ trực tiếp lên sản phẩm. Phương pháp này có thể thực hiện trên mọi chất liệu vải mà không làm vải nhăn rúm hay phai màu. Phương pháp này có thể tạo ra nhiều kiểu hiệu ứng. Nếu nét vẽ mảnh, hiệu ứng đạt được giống như thêu hay đính kim tuyến. Còn nếu chấm nét vẽ lâu một chút sẽ tạo ra các hạt lấp lánh, hiệu ứng đạt được cũng giống với đính đá. Họa tiết trang trí có đẹp hay không, tất cả đều phụ thuộc vào kinh nghiệm và con mắt nghệ thuật của người họa sĩ.

Để giữ sản phẩm, khi là bạn nên để một lớp vải mỏng bên trên để tránh làm rơi các hạt màu. Bạn có thể giặt bằng tay nhưng không nên sử dụng chất tẩy như xà phòng.

VI. Nghiên cứu về phụ trang

Với bộ trang phục áo dài truyền thống của phụ nữ Việt Nam, phụ trang đi kèm vần là hoa tai, vòng tay, vòng cổ và giày cao gót.







Phần 4
GIẢI TRÌNH SÁNG TÁC

Dưới đây là mẫu vẽ của bộ sưu tập áo dài mang tên "Duyên dáng Việt Nam" được lấy cảm hứng từ hình ảnh con công với các kiểu áo cách tân để thể hiện tối đa vẻ đẹp cơ thể và vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ_ nét duyên dáng Việt Nam.



Mẫu 1



Mẫu 2



Mẫu 3



Mẫu 4



Mẫu 5



Mẫu 6



Mẫu 7



Mẫu 8



Mẫu 9



Mẫu 1

Thuyết minh mẫu 1:

- Kết cấu: Thay cho kiểu cổ áo cao và cứng của áo dài truyền thống, bộ áo dài này sử dụng kiểu cổ hình tim được khoét rộng ra hai bên bờ vai, để lộ hẳn chiếc cổ cao thon của người con gái. Đây là kiểu cổ cách tân từ kiểu cổ thuyền do Lệ Xuân thiết kế những năm 60. Kiểu cổ này thể hiện sự hiện đại và quý phái của người mặc.
- Chất liệu: Áo và quần dùng lụa polyester mềm mại và hiệu ứng bóng của vải làm xuất hiện các đường cong gợi cảm. Khác biệt hẳn với áo và quần, hai tay áo may bằng voan mỏng, mềm tạo cảm giác lãng mạn, duyên dáng và hấp dẫn.
- Màu sắc: màu sắc chủ đạo của bộ trang này màu đỏ. Màu đỏ là màu của cảm xúc, nhiệt huyết và tình yêu, người mặc màu đỏ cho thấy sự tự tin, mạnh mẽ. Bên cạnh đó, màu cam ở tay cho người xem cảm giác sự thu hút và quyến rũ của người mặc. Màu cam ở quần xỉn hơn ở tay áo, nó trung hòa bớt sức nóng của bộ áo dài này.
- Họa tiết trang trí là hình ảnh chim công được thêu toàn bộ bằng sợi kim tuyến một cách tinh tế. Mào công rực rỡ ánh vàng ấm áp được thêu ngay tại điểm nhọn của cổ áo, là nơi hấp dẫn nhất của bộ áo dài. Từ đầu dọc theo cổ xuống thân là sự chuyển màu liên tục từ xanh tím đến xanh lam, là hai màu tương phản với màu đỏ và cam làm thân chim công nổi bật trên ngực áo một cách sống động. Đuôi công trải dài xuống hông, lượn theo đường cong cơ thể với các mắt họa tiết rực rỡ sắc màu như ánh trăng tỏa sáng trong đem.
- Kiểu búi tóc rất quý phái và sang trọng nhưng lại thả xuống ngọn tóc mai được uốn cong một cách duyên dáng và lãng mạn.
- Bộ áo dài quý phái và lãng mạn này sẽ là ánh sáng nổi bật trong buổi văn nghệ hay những bữa tiệc sang trọng.



Mẫu 2

Thuyết minh mẫu 2:

- Cách tân từ kiểu cổ thuyền, bộ áo dài này được thiết kế với kiểu cổ hình tim quý phái, lãng mạn và gợi cảm. Thân áo là kiểu áo dài truyền thống được thiết kế từ chất liệu polyester mềm mại. Tay áo bằng voan mỏng và mềm mại với phần cửa tay xòe rộng cũng rất duyên dáng và lãng mạn.
- Màu sắc chủ đạo của bộ áo dài này là màu cam. Màu cam biểu trưng cho sự thu hút và quyến rũ. Người mặc màu cam cho cảm giác ấm áp và tin tưởng. Kết hợp với chiếc áo màu cam là chiếc quần đỏ đun lấp ló sau tà áo. Quần màu đỏ đun trung hòa đi phần nào sức nóng toát ra từ áo, và nó thu hút sự chú ý của người xem bởi sự mềm mại và các đường cong thấp thoáng sau tà áo.
- Họa tiết chim công được vẽ lên áo dài một cách tỉ mỉ từng chi tiết với chất liệu là các hạt màu lấp lánh. Thân công màu lam lấp lánh nổi bật trên nền ngực áo màu cam. Ánh vàng rực rỡ của đuôi công cùng với sắc lam và đỏ của họa tiết mắt công nối tiếp phần thân, tiếp tục lan tỏa sang bên và uốn lượn mềm mại theo đường cong cơ thể xuống tà áo với sự sắp xếp các mắt công từ nhỏ đến to, từ nhiều đến ít. Mục đích của sự sắp đặt này là luôn hướng sự chú ý của người xem vào phần ngực áo, nơi biểu cảm nhất của người phụ nữ. Hai cổ tay áo được điểm lên họa tiết đuôi công làm tăng sự duyên dáng cho người mặc.
- Bộ áo dài rực rỡ sắc màu này sẽ là sự lựa chọn cho các cuộc thi người đẹp trong phần biểu diễn trang phục truyền thống.



Mẫu 3

Thuyết minh mẫu 3:

- Lấy ý tưởng từ chiếc yếm cổ xây của người phụ nữ xưa, cổ áo của bộ áo dài này được thiết kế với hai sợi dây thắt nơ duyên dáng phía sau cổ, phía trước ôm lấy ngực một cách kín đáo, để lộ hai bờ vai thon gợi cảm của người phụ nữ. Tại điểm nhọn giao cắt trên ngực áo được đính một viên pha lê lấp lánh ánh lam khiến cho bộ trang phục trở lên quý phái và sang trọng hơn, đây cũng là điểm nhấn của bộ áo dài này. Một đôi găng tay màu đỏ quý phái thay cho tay áo truyền thống.
- Màu sắc chủ đạo của bộ áo dài này là màu vàng cam, màu vàng của vua chúa ngày xưa. Nó là sự kết hợp của màu vàng (*màu của sự ấm áp và tin tưởng*) và màu cam (*màu của sự thu hút và quyến rũ*).
- Họa tiết là hình ảnh cách điệu một cách nhẹ nhàng của hai chú chim công, được thêu bằng kim tuyến sắc lam lấp lánh cùng với sự đan xen của kim tuyến sắc đỏ. Sự kết hợp màu sắc với hiệu ứng lấp lánh của kim tuyến tập trung ở phần ngực áo khiến khu vực này đặc biệt thu hút người xem bởi vẻ rực rỡ của nó. Nó kết hợp với kiểu cổ áo cho người xem liên tưởng đến chiếc áo yếm của phụ nữ xưa. Phần họa tiết đuôi công được cách điệu đơn giản bên hông, và được vẽ bằng màu acrylic (chất liệu màu vẽ trực tiếp lên vải) với màu sắc nhẹ nhàng hơn, đó là sự sắp xếp các màu lam tím, xanh dương và màu cam. Họa tiết này hòa cùng màu nền của tà áo để hướng sự chú ý của người xem lên trên.
- Phối hợp với những họa tiết đơn giản để bộ áo dài này thêm sang trọng hơn, chất liệu sử dụng phải là vải lụa có hiệu ứng bề mặt bóng, nên sự lựa chọn là vải lụa polyester.
- Nhìn tổng thể bộ trang phục, cái mà người xem thấy được sẽ là sự quý phái, sang trọng mà vẫn quyến rũ, gợi cảm từ người mặc.



Mẫu 4

Thuyết minh mẫu 4:

- Áo được thiết kế không có cổ và tay áo, đây là một kiểu cách tân hiện đại đã được đón nhận theo trào lưu tư tưởng phóng khoáng, cởi mở của người Châu Âu. Phần ngực áo lượn theo đường cong trên ngực người phụ nữ. Nó làm cho người mặc cực kỳ gợi cảm và quyến rũ bởi chiếc cổ thon dài và làn da trắng ở bờ vai, ngực và cánh tay.
- Áo màu vàng cam tương phản với chiếc quần màu đen cho người xem thấy được một cá tính mạnh mẽ và tự tin của người phụ nữ hiện đại.
- Mẫu áo dài này sử dụng các hạt màu lấp lánh vẽ trực tiếp lên sản phẩm. Họa tiết vẽ trên áo được chia làm hai mảng. Mảng họa tiết phía trên là sự lan tỏa của các họa tiết mắt công rực rỡ bắt mắt bởi hiệu ứng lấp lánh của các hạt màu tương phản đỏ và xanh lá. Mảng họa tiết bên dưới cũng là sự cách điệu của các mắt công, sự sắp xếp to nhỏ của các mắt công không theo một quy luật nào nhưng nó được đặt bên cạnh những đường thẳng kéo dài từ eo xuống, một sự kết hợp độc đáo và tinh tế giữa hình ảnh cong và thẳng, giữa ánh vàng của viền họa tiết và ánh đỏ của nét chấm phá. Mảng họa tiết này thưa dần xuống dưới tà áo, nó đưa con mắt người xem hướng trở lại lên trên, trở lại điểm nhấn của bộ áo dài, đó là vị trí giao nhau của ngực áo, vị trí bắt đầu tỏa ra của các mắt công.
- Để làm nổi bật màu sắc và họa tiết trên áo, chất liệu sử dụng là vải lụa tơ tằm 100% nhẹ và mềm mại, sự lựa chọn của hầu hết những người thích áo dài. Kết hợp với nó là chiếc quần đen bóng từ vải lụa polyester với hiệu ứng ánh sáng sẽ cho người xem thưởng thức cặp chân thon dài của người mặc.
- Như vậy, với bộ áo dài này, người mặc nó phải là người rất tự tin với làn da và vẻ đẹp cơ thể của mình, nó thực sự khiến người mặc trở nên gợi cảm và quyến rũ, niềm mơ ước được thể hiện mình của các cô gái hiện đại.
- Phụ trang cũng là một phần của bộ trang phục góp phần tô điểm thêm cho vẻ đẹp của người phụn nữ. Trang sức bằng viên pha lê đen nhánh làm cho người mặc quý phái và hấp dẫn hơn. Bộ vòng tay được đeo một bên tay cho người xem cảm giác cánh tay dài hơn, thon hơn.



Mẫu 5

Thuyết minh mẫu 5:

- Bộ áo dài này tiếp tục được thiết kế với kiểu áo không cổ và không tay_*kiểu hiện đại và lãng mạn*. Ngực áo được thiết kế là một đường thẳng ngang ngực. Thân áo được chia cắt làm hai phần với phần thân trên từ lụa tơ tằm và phần tà áo là vải voan. Lụa tơ tằm là sự lựa chọn cho hiệu ứng của họa tiết trang trí bằng hình thức đính hạt cườm đạt hiệu quả đẹp nhất. Voan ở tà áo cho độ rủ và hiệu ứng tạo sóng rất mềm mại khiến người mặc trở nên duyên dáng hơn. Độ rủ làm cho tà áo hẹp hơn để lộ chiếc quần có hiệu ứng bóng của vải lụa polyester, thu hút người xem bởi những đường cong thấp thoáng bên tà áo.
- Bên cạnh sự kết hợp của chất liệu là sự kết hợp của màu sắc giữa màu đỏ của quần, màu cam của tà áo và màu vàng của thân áo. Ba màu này được sắp xếp từ đậm đến nhạt, từ dưới lên trên, cho người xem cảm giác được sự vươn lên của màu sắc trong bộ áo dài này.
- Họa tiết trên bộ áo dài này chỉ tập trung ở phần thân áo, nó là sự lan tỏa của các mắt công được đính bằng hạt cườm lấp lánh sắc lam, sắc đỏ và sắc vàng từ nhỏ đến lớn ra mọi phía theo đường cong cơ thể bằng các sợi kim tuyến. Và đây cũng là nơi tập trung con mắt của người xem, là điểm nhấn của bộ trang phục.
- Với bộ áo dài này, người mặc sẽ thể hiện được vẻ lãng mạn và hấp dẫn mà vẫn giữ được vẻ đẹp duyên dáng của người phụ nữ.



Mẫu 6

Thuyết minh mẫu 6:

- Bộ áo dài này được thiết kế với ba chất liệu vải lụa tơ tằm ở thân áo, voan ở tà áo và lụa polyester ở quần với kiểu cổ thuyền lệch khoét rộng sang hai bên bờ vai. Vai áo lệch sang một bên cùng với chiếc khuyên tai đơn cho người xem thấy được sự năng động, trẻ trung và sự lãng mạn bởi chiếc cổ cao thon với bờ vai hấp dẫn của người mặc. Vai áo sử dụng chất liệu voan mỏng, thu hút sự chú ý của người xem bởi cánh tay trắng hồng thấp thoáng.
- Màu sắc của bộ áo dài này là sự kết hợp của ba màu tím, đỏ đun, cam. Cả ba đều là màu đậm để tôn lên làn da trắng hồng của người phụ nữ.
- Họa tiết chim công thêu bằng chỉ bóng màu xanh lam uốn theo hình tròn được đặt tại vị trí ngực áo, các họa tiết mắt công được đính hạt cườm sắc đỏ và vàng cho toàn bộ hình ảnh chim công thêm rực rỡ và thu hút.
- Bộ áo dài này hấp dẫn người xem bởi phong cách năng động, tự tin của người mặc từ kiểu thiết kế cổ thuyền lệch, và vẻ duyên dáng của người con gái từ tà áo voan mềm mại.



Mẫu 7

Thuyết minh mẫu 7:

- Ở mẫu áo này, kết cấu của thân áo lại trở lại kiểu kết cấu của thân áo dài truyền thống, phần cổ được thiết kế theo kiểu cổ thuyền, để lộ hai bờ vai thon của người phụ nữ. Tay áo được mở rộng dần từ khuỷu tay xuống cổ tay cho cảm giác mềm mại, duyên dáng khi chuyển động.
- Họa tiết trang trí là hình ảnh chim công lượn tròn tập trung ở ngực áo. Chim công được vẽ bằng các hạt màu lấp lánh sắc lam, xanh lục và được chấm phá bởi sắc vàng và đỏ ở họa tiết mắt công. Hai tay áo được trang trí bởi các họa tiết mắt công thả rơi dọc theo cánh tay một cách lãng mạn và nhẹ nhàng. Các họa tiết mắt công này được vẽ bằng màu acrylic với sự kết hợp của màu xanh lá, màu tím lam và màu đỏ làm cho họa tiết nhẹ nhàng hơn, hướng sự chú ý của người xem tập trung ở ngực áo.
- Bởi họa tiết chỉ tập trung ở ngực áo vào hai tay nên thân áo và quần sử dụng chất liệu lụa polyester mềm mại và có hiệu ứng bề mặt bóng để người mặc có thể tỏa sáng trong ánh đèn rực rỡ.
- Đỏ và xanh lá là hai màu tương phản, nhưng màu đỏ đun của thân áo kết hợp với màu xanh lá nhạt của tay và xanh lá đậm của quần lại cho người xem một cảm giác nhẹ nhàng thoải mái.
- Bộ áo dài này không nổi bật như các mẫu trước nhưng nó lại làm cho người mặc dịu dàng, nữ tính hơn, trong đó vẫn thấy thấp thoáng được sự lãng mạn bởi kiểu cổ thuyền và sự hấp dẫn từ các đường cong hoàn mĩ trên cơ thể người phụ nữ nhờ hiệu ứng bóng của chất liệu sử dụng.



Mẫu 8

Thuyết minh mẫu 8:

- Vẫn là sự tương phản giữa màu đỏ đun và xanh lá, nhưng sắc xanh lá non của quần và sắc xanh lá thẫm của tay áo trong bộ áo dài này lại cho người xem cảm giác được sự năng động, tự tin của người mặc.
- Kiểu cổ thuyền vẫn là sự lựa chọn cho bộ áo dài này bởi nó vẫn luôn gợi cảm và quý phái.
- Để khoe cánh tay thon dài của người mặc, tay áo được sử dụng voan mỏng để may bó sát lấy toàn bộ cánh tay.
- Tà áo sau được thiết kế dài và tỏa ra trên mặt đất một cách duyên dáng thướt tha như hình ảnh chim công xòe đuôi.
- Thân và quần sử dụng lụa polyester mềm, hiệu ứng bóng của vải lại một lần nữa tôn nên vẻ đẹp cơ thể của người phụ nữ.
- Họa tiết trang trí ở hai cánh tay là các họa tiết mắt công thả rơi dọc theo cánh tay rất tự nhiên. Các họa tiết mắt công này được vẽ bằng hạt màu lấp lánh để cánh tay được chú ý hơn. Chiếc vòng cổ được thiết kế một cách độc đáo, giống như tán đuôi rực rỡ sắc màu của con công tỏa ra từ cổ xuống ngực áo. Những mắt công gần cổ rất nhỏ, nó lan tỏa xuống ngực và lớn dần. Mỗi mắt công được gắn các hạt đá lấp lánh, viền ngoài cùng là các hạt đá màu vàng, tiếp theo là nền lam, trong cùng là gắn đá màu đỏ. Các mắt công được nối với nhau bằng dây hạt cườm trắng tạo thành một chiếc vòng cổ sang trọng và độc đáo.
- Mẫu áo này cũng là sự lựa chọn cho các cô gái năng động, tự tin, muốn thể hiện mình trong các ngày lễ hội, những bữa tiệc sang trọng…



Mẫu 9

Thuyết minh mẫu 9:

- Khác biệt với những mẫu trước, mẫu áo dài này quay lại kiểu cổ áo cao của áo dài truyền thống, nhưng nó được cách tân bởi phần mở cổ áo được kéo sâu xuống dưới, tuy chỉ lộ một ít làn da trắng nhưng nó lại thực sự cuốn hút sự tò mò của người xem.
- Điểm nổi bật của bộ áo dài này là dải lụa mỏng màu đen và bóng được can lên thân áo từ ngực xuống eo và thả ra, để bay tự nhiên tạo sự chuyển động mềm mại mà rõ nét nhất cho bộ áo dài này. Bên cạnh đó nó trực tiếp khoe lên vẻ đẹp cơ thể của người mặc bởi đường cong từ phía trên ngực xuống eo nhờ sự giao nhau của dải lụa đen với nền áo đỏ.
- Cùng với sự kết hợp màu sắc mạnh mẽ giữa màu đỏ của nền áo và màu đen của dải lụa là sự kết hợp màu sắc tương phản giữa màu đỏ của thân áo và màu xanh lá của tay áo. Sự kết hợp màu sắc này lại một lần nữa thu hút sự chú ý của người xem vào ngực áo _ phần giao nhau giữa ba màu đen - đỏ - xanh lá.
- Các họa tiết mắt công được vẽ bằng các hạt màu lấp lánh với viền ngoài là sắc xanh lá đậm, tiếp theo là sắc đỏ và vàng. Các họa tiết này thả rơi tự nhiên chỉ một bên tay áo, lấp lánh tỏa sáng làm nổi bật một bên tay áo tạo cảm giác năng động. Họa tiết trên thân áo là sự lan tỏa của các mắt công từ một góc của tà áo lên trên được thêu bằng chỉ màu có cùng độ bóng với nền vải lụa polyester của tà áo. Như vậy sự tập trung của người xem sẽ không bị phân tán trên bộ áo dài này.
- Nhìn tổng thể, sự năng động và vẻ lãng mạn của bộ áo dài này là sự kết hợp màu sắc của ba màu đen - đỏ - xanh lá, nó vẽ lên những đường cong hoàn hảo, tôn vẻ đẹp cơ thể người phụ nữ một cách kín đáo nhưng vẫn rõ nét.

Kết luận

Với niềm say mê nghệ thuật và yêu thích cái đẹp hoàn mĩ, tôi sáng tác bộ sưu tập áo dài này với mục đích tôn vinh vẻ đẹp cơ thể người phụ nữ, một vẻ đẹp của tọa hóa ban tặng cho con người. Kết hợp với yếu tố truyền thống, bộ sưu tập áo dài này thể hiện một nét đẹp đặc trưng của người phụ nữ Việt Nam_nét duyên dáng Việt Nam. Tôi hi vọng bộ sưu tập áo dài này sẽ là sự lựa chọn cho những ngày lễ hội, những buổi biểu diễn hay những bữa tiệc. Các cuộc thi người đẹp với tà áo dài Việt Nam sẽ là đích đến của bộ sưu tập này.



Em xin chân thành cảm ơn cô Trần Bích Hoàn và cô Lê Khánh Trang đã tận tình hướng dẫn, giúp em hoàn thành đề tài này!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1> Tìm hiểu trang phục Việt Nam (Dân tộc Việt) _ Đoàn Thị Tình _
_ *Nhà xuất bản Văn Hóa 1978* _

2> Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam _ Ngô Đức Thịnh _
_ *Nhà xuất bản Văn Hóa dân tộc 1994* _

3> Tiếng nói về hình và sắc _ Nguyễn Quân _
_ *Nhà xuất bản Văn Hóa Hà Nội 1986* _

4> Các bài viết báo ảnh của các tạp chí: Thời trang, Phụ nữ, Người đẹp Việt Nam…